

NỘI DUNG

LỜI NGỎ.....	02
SỨ ĐIỆP MÙA CHAY THÁNH 2011.....	04
KHAI THÔNG DÒNG CHẦY.....	12
SỐNG SỨ ĐIỆP LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA.....	16
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐỒ ĐỆ ĐẦU TIÊN.....	21
BẠN CHỌN PHƯƠNG ÁN NÀO?.....	24
SỐNG ĐẠO GIỮA ĐỜI.....	30
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?.....	34
THÁNH BẢO TRỢ LOUIS MARIE GRIGNION DE MONTFORT.....	39
THÂN XÁC CON NGƯỜI SỐNG LẠI NHƯ THẾ NÀO?.....	46
NHỮNG BÀI HỌC TỪ TRẺ THƠ.....	51
CÙNG ĐỨC KI-TÔ PHỤC SINH.....	55
THẦY THUỐC GIA ĐÌNH: UNG THƯ PHỎI.....	58
BẢN TIN SENATUS và CONCILIUM.....	60

Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

 domlegiovn2007@yahoo.com


daobinhducme@gmail.com

<http://www.daobinhducme.net/home/default.aspx>

Liên lạc với Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm – Giáo xứ Thị Nghè

22B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

 38. 992. 965 – 0909. 394. 135 – 0906. 753. 053 – 0907. 844. 786

LƯU HÀNH NỘI BỘ



Lời Ngỏ

Kính thưa Quý anh chị Legio.

Từ năm 1990, Legio được tái lập hoạt động nhưng mỗi liên kết giữa các đơn vị còn rời rạc, chỉ tại Tổng Giáo phận Tp. HCM mới có điều kiện thuận lợi hoạt động và liên kết với nhau.

Tháng 07 năm 2008, Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam ra mắt bản tin Legio Mariae cho tới nay được 02 năm 08 tháng.

Nhờ có bản tin hằng tháng, mỗi liên kết giữa các đơn vị trong hệ thống Legio được thông suốt, từ Bắc vào Nam đều được thông tin, khuyến khích động viên nhau, đem lại nhiều kết quả trong công tác tông đồ, đặc biệt trao đổi các kinh nghiệm, các bài học rất bổ ích và sống động trong công tác truyền giáo.

Để phát huy hơn nữa các kết quả đã đạt được gần 03 năm qua, nay Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam cho ra mắt tập san "Tài liệu học tập" đầu tháng 04 năm 2011 này.

Tôi tin chắc rằng khi Legio có "Tài liệu học tập" sẽ mở rộng phạm vi thông tin về nhiều lãnh vực như:

- Thư của Chủ chăn Giáo phận;
- Viết về Đấng sáng lập Legio Mariae;
- Học thuyết về Đức Ma-ri-a;
- Truyền giáo và kinh nghiệm công tác của Legio Mariae;
- Gia đình, giáo lý dự tòng và hôn nhân;
- Bản tin Senatus và Concilium;
- Các Thánh bảo trợ;
- Thơ, nhạc, truyện ngắn,

- Chuyên đề Phụng vụ;
- Trang sức khỏe và chuyện vui cười;
- Hỏi đáp thủ bản và nội dung các đề tài tập huấn;
- Tin Giáo hội hoàn vũ và Việt Nam.
- Ai tít.....

Con xin trân trọng giới thiệu tập san "Tài liệu học tập" đến Quý Đức Cha, Quý Cha Linh Giám các cấp, Quý thầy, Quý Souer trực tiếp giúp đỡ cho các đơn vị trong hệ thống Legio Mariae. Tuy đã cố gắng nhưng có lẽ trong lần ra mắt này: "Tài liệu học tập" vẫn còn những nét xanh xao, lem luốc về nội dung và hình thức. Thế nên, "Tài liệu học tập" mong ước sẽ làm hết sức để trở nên dễ thương hơn cả về ngoại hình lẫn nội dung để trở thành người bạn của quý vị, và trở thành Nhịp cầu nối kết với những tâm hồn tông đồ nhiệt thành làm ích cho Hội Thánh để mở rộng Nước Chúa. Xin quý anh chị Legio Mariae đón nhận "Tài liệu học tập" như người bạn đồng hành và đóng góp viết bài thông tin cho nhau các hoạt động truyền giáo ở các địa phương, những câu chuyện điển hình đặc sắc, để tôn vinh Danh Chúa và Mẹ Ma-ri-a nhân lành luôn luôn hỗ trợ chúng ta trong mọi nơi, mọi lúc.

Trân trọng kính chào.

Nhà thờ Thị Nghè ngày 23 tháng 03 năm 2011



Linh mục Phê-rô Nguyễn Công Danh
Linh Giám Sentatus Việt Nam.

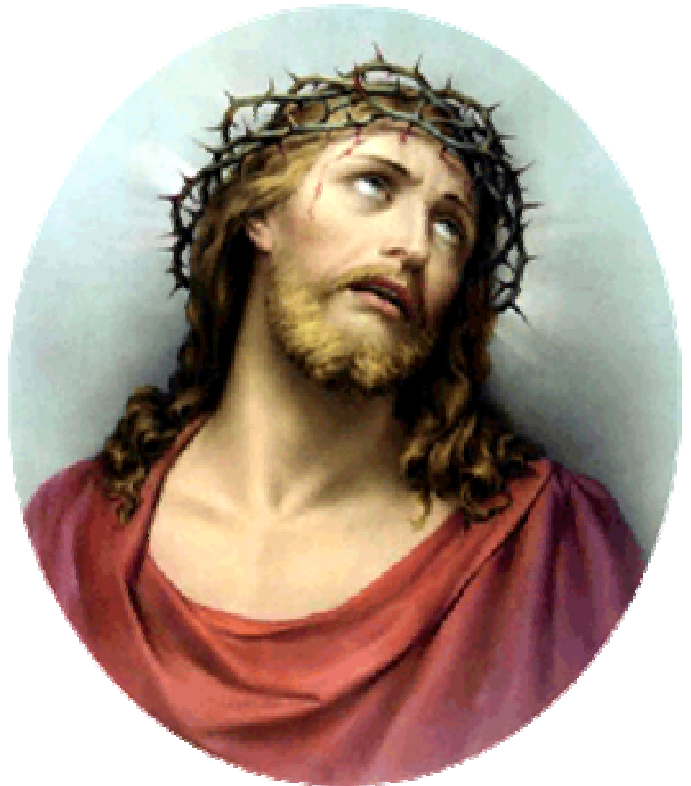
Sứ Điệp Mùa Chay 2011

"Anh em đã cùng được mai táng với Đức Ki-tô khi chịu phép rửa, lại cùng được trỗi dậy với Người " (Cl 2, 12).

Anh chị em thân mến,

Mùa Chay, mùa dẫn chúng ta đến cử hành lễ Phục Sinh rất thánh, đối với Giáo Hội là một thời gian phụng vụ thực sự quý báu và quan trọng. Vì thế, tôi vui mừng gửi tới anh chị em sứ điệp này, để Mùa Chay này có thể được sống với tất cả lòng hăng say cần thiết. Trong lúc chờ đợi cuộc gặp gỡ chung cuộc với Phu Quân của mình vào dịp lễ Vượt Qua vĩnh cửu, cộng đoàn Giáo Hội tăng cường con đường thanh tẩy trong tinh thần của mình, bằng một đời sống cầu nguyện chuyên cần và một đức ái năng động, để múc lấy sự sống mới trong Chúa Ki-tô cách dồi dào hơn trong Mầu Nhiệm Cứu Chuộc (x. *Kinh Tiền Tụng I Mùa Chay*).

1. Sự sống này đã được thông truyền cho chúng ta vào ngày chúng ta chịu Phép Rửa rồi khi, "đã trở nên những người tham dự vào cái chết và sự phục sinh của Chúa Ki-tô", chúng ta đã bắt đầu "cuộc mạo hiểm vui tươi và phấn khởi của người môn đệ" (*Bài giảng lễ Chúa chịu*



Phép Rửa, 10.01.2010). Trong các thư của mình, thánh Phao-lô nhiều lần nhấn mạnh đến sự hiệp thông hoàn toàn đặc biệt với Con Thiên Chúa, được thể hiện vào giây phút chìm mình vào nước rửa tội. Sự kiện Phép Rửa được lãnh nhận thường nhất lúc còn ít tuổi chỉ cho chúng ta cách rõ

ràng rằng nó là một ân huệ của Thiên Chúa: Không ai xứng đáng sự sống đời đời bằng sức riêng của mình. Lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội lỗi và ban cho chúng ta sống cuộc sống của chúng ta với "*chính những tâm tình như Chúa Ki-tô Giê-su*" (Pl 2, 5), được thông ban cho con người cách nhưng không.

Trong thư gửi tín hữu Phi-líp-phê, vị Tông đồ dân ngoại soi sáng cho chúng ta về ý nghĩa của cuộc biến đổi được thực hiện nhờ việc tham dự vào cái chết và sự phục sinh của Chúa Ki-tô, bằng cách chỉ cho chúng ta mục đích theo đuổi: "*biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết*" (Pl 3, 10-11).

Bởi thế, Phép Rửa không phải là một nghi thức của quá khứ, nó là cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô, Đấng mang lại hình dạng cho toàn thể cuộc sống của người chịu Phép Rửa, thông truyền cho nó sự sống thần

linh và kêu gọi nó đến một cuộc hoán cải chân thành, được đánh động và nâng đỡ bởi Ân sủng, như thế cho phép nó đạt tới tầm vóc trưởng thành của Chúa Ki-tô.

Một mối liên hệ đặc thù kết hiệp Phép Rửa với Mùa Chay như là thời gian thuận tiện để cảm nghiệm ân sủng cứu độ. Các Nghị Phụ của Công Đồng Vatican II đã đưa ra lời kêu gọi cho hết mọi Mục tử của Giáo Hội để "các yếu tố Phép Rửa của phụng vụ Mùa Chay được sử dụng cách phong phú hơn" (Hiển Chế *Sacrosanctum Concilium*, 109).

Quả thật, từ ban đầu, Giáo Hội đã kết hiệp Canh Thức Vượt Qua và việc cử hành Phép Rửa: trong bí tích này được thực hiện Mâu Nhiệm lớn lao trong đó con người chết đi cho tội lỗi, trở nên tham dự vào đời sống mới trong Chúa Ki-tô phục sinh, và lãnh nhận chính Thánh Thần Thiên Chúa này, Đấng đã phục sinh Chúa Giê-su từ cõi chết (x. Rm 8, 11). Ân huệ nhưng không này phải được làm sống lại liên li nơi mỗi người chúng ta, và Mùa Chay ban tặng cho chúng ta một lộ trình tương tự với lộ trình của thời gian dự

tòng mà, đối với các Ki-tô hữu của Giáo Hội nguyên thủy cũng như đối với các Ki-tô hữu hôm nay, là một nơi cần thiết học biết đức tin và đời sống Ki-tô hữu: họ sống thực sự Phép Rửa của mình như là một hành vi quyết định cho toàn thể cuộc sống của họ.

2. Để nghiêm chỉnh đi theo con đường dẫn đến lễ Phục Sinh và chuẩn bị chúng ta cử hành Cuộc Phục Sinh của Chúa – mà là lễ hân hoan và long trọng nhất của năm phụng vụ – , điều gì có thể là thích hợp nhất nếu chúng ta để cho Lời Chúa hướng dẫn? Đó là lý do tại sao Giáo Hội, xuyên qua các bản văn Tin Mừng được công bố vào các Chúa Nhật Mùa Chay, dẫn đưa chúng ta đến một cuộc gặp gỡ đặc biệt sâu xa với Chúa, làm cho chúng ta một lần nữa trải qua các giai đoạn khai tâm Ki-tô giáo: đối với các dự dòng để lãnh nhận bí tích tái sinh; đối với những ai đã được rửa tội rồi, để thực hiện những bước quyết định bước theo Chúa Ki-tô, trong sự trao hiến trọn vẹn hơn nữa.

Chúa Nhật đầu tiên của hành trình Mùa Chay soi sáng thân phận trần thế của chúng ta.

Cuộc chiến đấu chiến thắng của Chúa Giê-su trên những cám dỗ mà khai mào thời gian sứ vụ của Ngài, là một lời mời gọi ý thức về sự mỏng dòn của chúng ta để đón nhận Ân sủng giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi và củng cố chúng ta cách mới mẻ trong Chúa Ki-tô, Đấng là đường, là sự thật và là sự sống (x. *Ordo Initiationis Christianae Adultorum*, số. 25).

Đó là một lời mời gọi thúc bách nhắc nhở chúng ta, theo gương Chúa Ki-tô và kết hiệp với Ngài, rằng đức tin Ki-tô giáo bao hàm một cuộc chiến đấu chống lại "*những bậc thống trị thế giới tối tăm này*" (Ep 6, 12) nơi mà ma quỷ đang hoạt động, và ngay cả vào thời của chúng ta, không ngừng cám dỗ tất cả những người muốn đến gần Chúa: Chúa Ki-tô thoát ra chiến thắng cuộc chiến đấu này, để cũng mở tâm hồn chúng ta cho niềm hy vọng và dẫn đưa chúng ta đến chiến thắng trên những quyền rũ của sự dữ.

Đoạn Tin Mừng về Cuộc Biến Hình của Chúa làm cho chúng ta chiêm ngắm vinh quang của Chúa Ki-tô mà báo trước sự phục sinh và loan báo việc

thần hóa con người. Cộng đoàn Ki-tô hữu khám phá rằng theo chân các Tông đồ Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an, nó được dẫn đưa *"riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao"* (Mt 17, 1) để đón nhận sự trao ban Ân sủng của Thiên Chúa theo cách mới mẻ, trong Chúa Ki-tô, với tư cách là con trong Con: *"Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các người hãy vâng nghe lời Người"* (c. 5).

Những lời này mời gọi chúng ta rời bỏ tiếng xì xào của đời thường để chìm mình trong sự hiện diện của Thiên Chúa: Ngài muốn thông ban cho chúng ta mỗi ngày một Lời mà thấm nhập sâu xa vào tâm trí chúng ta, nơi đâu nó phân định sự thiện và sự dữ (x. Dt 4, 12) và củng cố ý muốn bước theo Chúa của chúng ta.

"Chị cho tôi xin nước uống" (Ga 4, 7). Lời thỉnh cầu này của Chúa Giê-su với người phụ nữ Sa-ma-ri, được tường thuật lại cho chúng ta trong phụng vụ của Chúa Nhật thứ ba, diễn tả tình yêu tha thiết của Thiên Chúa đối với mọi người và muốn khơi lên trong tâm hồn chúng ta ước muốn trao ban *"nước vọt*



lên đem lại sự sống đời đời" (c. 14): đó là ân huệ Chúa Thánh Thần, Đấng biến các Ki-tô hữu thành *"những người thờ phượng đích thực"*, có khả năng cầu xin Chúa Cha *"trong tinh thần và chân lý"* (c. 23).

Chỉ duy nước này mới có thể làm đỡ cơn khát sự thiện, sự thật và vẻ đẹp của chúng ta! Chỉ nước này, được ban cho chúng ta qua Chúa Con, mới có thể tưới mát những sa mạc của tâm hồn lo lắng và không được thỏa mãn "bao lâu nó không nghỉ yên bên Chúa", theo kiểu nói danh tiếng của thánh Au-gút-ti-nô.

Chúa Nhật về người mù bẩm sinh trình bày cho chúng ta Chúa Ki-tô như là ánh sáng thể

gian. Tin Mừng chất vấn mỗi một chúng ta: *"Anh có tin vào Con Người không? Thưa Ngài, tôi tin!"* (Ga 9, 35. 38), người mù bẩm sinh vui mừng trả lời nhân danh mọi tín hữu. Phép lạ chữa lành này là dấu chỉ rằng Chúa Ki-tô, khi làm cho thấy được, cũng muốn mở cái nhìn nội tâm của chúng ta ra để đức tin của chúng ta càng ngày càng sâu xa và chúng ta có thể nhận ra nơi Ngài Đấng Cứu Độ duy nhất của chúng ta. Chúa Ki-tô chiếu sáng tất cả bóng tối của cuộc sống và ban cho con người sống như "con cái ánh sáng".

Khi Tin Mừng của Chúa Nhật thứ năm công bố sự phục sinh của La-da-rô, chúng ta nhận thấy mình đang đối diện với mẫu nhiệm tối hậu của cuộc sống của chúng ta: *"Thầy là sự sống lại và là sự sống... con có tin điều đó không?"* (Ga 11, 25 - 26). Theo chân Mát-ta, thời gian đã đến đối với cộng đoàn Ki-tô hữu để ý thức một lần nữa đặt tất cả niềm hy vọng của chúng ta vào Chúa Giê-su Na-da-rét: *"Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian"* (c. 27). Sự hiệp thông với Chúa

Ki-tô, trong cuộc sống này, chuẩn bị cho chúng ta vượt qua trở ngại của cái chết để sống đời đời trong Ngài. Niềm tin vào sự phục sinh của kẻ chết và niềm hy vọng vào sự sống đời đời mở tâm trí chúng ta đến ý nghĩa tối hậu của cuộc sống của chúng ta: Thiên Chúa đã tạo dựng con người cho sự phục sinh và sự sống; chân lý này trao ban một chiều kích đích thực và dứt khoát cho lịch sử nhân loại, cho cuộc sống bản thân, cho cuộc sống xã hội, cho văn hóa, chính trị, kinh tế. Trước dĩ khởi ánh sáng đức tin, toàn thể vũ trụ sẽ tiêu vong, tù nhân cho một phần mộ không có tương lai lẫn hy vọng.

Hành trình Mùa Chay tìm thấy sự hoàn thành của nó nơi Tam Nhật Vượt Qua, cách cụ thể hơn nơi Đại Canh Thức của Đêm Thánh: khi lặp lại các lời hứa Phép Rửa, một lần nữa chúng ta tuyên xưng rằng Chúa Ki-tô là Chúa của cuộc đời chúng ta, cuộc đời mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta khi chúng ta được tái sinh "bởi nước và Thánh Thần", và chúng ta tái khẳng định quyết tâm vững chắc của chúng ta sống tương xứng với hành

động của Ân sủng để trở nên những môn đệ của Ngài.

- Việc chúng ta được chìm vào trong cái chết và sự phục sinh của Chúa Ki-tô, qua bí tích Rửa Tội, thúc đẩy chúng ta mỗi ngày giải phóng tâm hồn chúng ta khỏi sức nặng của những cái vật chất, khỏi mỗi liên hệ ích kỷ với "trái đất", mà làm cho chúng ta nghèo nàn đi và ngăn không cho chúng ta sẵn sàng và đón nhận Thiên Chúa và tha nhân. Trong Chúa Ki-tô, Thiên Chúa đã tỏ mình ra là Tình Yêu (x. 1 Ga 4, 7-10). Thập Giá của Chúa Ki-tô, "ngôn ngữ của Thập Giá" biểu lộ sức mạnh cứu độ của Thiên Chúa (x. 1 Cr 1, 18) được trao ban để nâng con người lên và dẫn nó đến ơn cứu độ: đó là hình thức triệt để nhất của tình yêu (x. Thông điệp *Deus caritas est*, 12).

Qua việc thực hành chay tịnh, bổ thí và cầu nguyện theo truyền thống, những dấu chỉ của ý muốn hoán cải của chúng ta, Mùa Chay dạy cho chúng ta sống theo cách luôn triệt để hơn tình yêu Chúa Ki-tô. Chay tịnh, mà có thể có những động cơ khác nhau, đối với người Ki-tô hữu, có một ý nghĩa tôn giáo sâu xa: khi làm nghèo đi bàn ăn

của chúng ta, chúng ta học biết chiến thắng tính ích kỷ của chúng ta để sống lô-gíc của sự trao ban và của tình yêu; khi chấp nhận tước bỏ điều gì – mà không chỉ là dư thừa – , chúng ta học biết xoay chuyển cái nhìn của chúng ta khỏi "cái tôi" của chúng ta để khám phá Đấng nào đó bên cạnh chúng ta và nhận ra Thiên Chúa trên khuôn mặt của bao nhiêu người anh em của chúng ta. Đối với người Ki-tô hữu, thực hành chay tịnh không có gì là tình cảm ướt át cả, nhưng thật sự mở ra cho Thiên Chúa và cho sự khốn quẫn của con người; nó làm sao để tình yêu đối với Thiên Chúa cũng trở nên tình yêu cho tha nhân (x. Mc 12, 31).

Trên hành trình của chúng ta, chúng ta cũng vấp phải cám dỗ chiếm hữu, tình yêu tiền bạc, mà đối nghịch với sự tối thượng của Thiên Chúa trong cuộc đời của chúng ta. Lòng tham lam chiếm hữu sinh ra bạo lực, tội phạm và cái chết; chính vì thế, Giáo Hội, đặc biệt vào thời gian Mùa Chay, kêu gọi thực hành bổ thí, tức là chia sẻ. Trái lại, việc tôn thờ quá đáng của cải không chỉ tách rời chúng ta khỏi những người khác nhưng còn

làm cho nhân vị của chúng ta trống rỗng khi để nó bất hạnh, khi nói dối nó và khi đánh lừa nó mà không thực hiện được những gì nó hứa hẹn, bởi vì nó thay thế Thiên Chúa, nguồn mạch sự sống duy nhất, bằng các của cải vật chất. Bởi thế, làm sao chúng ta có thể hiểu lòng nhân từ phụ tử của Thiên Chúa nếu tâm hồn chúng ta đầy chính nó và đầy những kế hoạch mang lại ảo tưởng có thể đảm bảo tương lai của chúng ta? Sự cám dỗ hệ tại suy nghĩ như người giàu có của dụ ngôn: "Hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hề của cải, dư xài nhiều năm..." . Chúng ta biết Chúa trả lời thế nào: "*Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người*" (Lc 12, 19 - 20). Việc thực hành bố thí đưa chúng ta trở về với tính tối thượng của Thiên Chúa và sự chú ý đến người khác, nó làm cho chúng ta một lần nữa khám phá ra lòng nhân từ của Chúa Cha và đón nhận lòng thương xót của Ngài.

Trong suốt thời gian Mùa Chay, Giáo Hội đề nghị cho chúng ta Lời Chúa cách rất dồi dào. Khi suy niệm và nội tâm hóa nó để thể hiện nó ở đời thường, chúng ta khám phá ra

một hình thức *cầu nguyện* quý báu và bất khả thay thế. Quả thế, việc chăm chú lắng nghe Thiên Chúa không ngừng nói với tâm hồn chúng ta, nuôi dưỡng hành trình đức tin mà chúng ta đã bắt đầu vào ngày chúng ta chịu Phép Rửa. Việc cầu nguyện cũng cho phép chúng ta bước vào trong một nhận thức mới về thời gian: quả thế, không có viễn ảnh về vĩnh cửu và siêu việt, thời gian chỉ là một nhịp điệu mà nhịp theo các bước chân của chúng ta hướng đến một chân trời không có tương lai. Trái lại, khi cầu nguyện, chúng ta dành thời gian cho Thiên Chúa, để khám phá ra rằng "*những Lời của Ngài sẽ không qua đi*" (Mc 13, 31), để bước vào trong sự hiệp thông thân mật với Đấng "mà không ai sẽ có thể cất khỏi chúng ta" (x. Ga 16, 22), Đấng mở chúng ta ra cho niềm hy vọng không tuyệt vọng, cho sự sống đời đời.

Tóm lại, hành trình của Mùa Chay, mà chúng ta được mời gọi chiêm ngưỡng màu nhiệm Thập Giá, hệ tại làm cho chúng ta trở nên "*đồng hình đồng dạng với Chúa Ki-tô trong cái chết của Ngài*" (Pl 3, 10), để

thực hiện một *cuộc hoán cải* đời sống sâu xa: để cho hoạt động của Chúa Thánh Thần biến đổi chúng ta, như thánh Phao-lô trên đường Đa-mát; sống vững vàng theo thánh ý của Thiên Chúa; giải phóng chúng ta khỏi tính ích kỷ bằng cách vượt qua bản năng thống trị người khác và bằng cách mở chúng ta ra cho đức ái của Chúa Ki-tô. Thời gian Mùa Chay là thời gian thuận tiện để nhìn nhận sự mỏng dòn của chúng ta, để đón nhận, xuyên qua một sự sửa đổi đời sống chân thành, Ân sủng đổi mới của Bí tích Sám Hối và dứt khoát tiến bước về Chúa Ki-tô.

Anh chị em thân mến, qua cuộc gặp gỡ cá nhân với Đấng Cứu Độ chúng ta và qua việc thực hành chay tịnh, bố thí và cầu nguyện, con đường hoán cải hướng đến lễ Phục Sinh dẫn chúng ta đến khám phá Phép Rửa của chúng ta cách mới mẻ. Vào thời gian Mùa Chay này, một lần nữa chúng ta hãy khám phá ra Ân sủng mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta vào giây phút chúng ta chịu Phép Rửa, để nó chiếu sáng và hướng dẫn mọi hành động của chúng ta. Những gì

mà Bí tích này có ý nghĩa và thể hiện, chúng ta được mời gọi sống nó ngày qua ngày, bằng việc bước theo Chúa Ki-tô cách luôn quảng đại và đích thực hơn. Trong cuộc hành trình này, chúng ta phó thác cho Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, Đấng đã sinh hạ Ngôi Lời Thiên Chúa trong đức tin và trong thân xác của mình, để, như Mẹ, dìu chúng ta vào cái chết và sự phục sinh của Con Mẹ là Chúa Giê-su và được sự sống đời đời □

Vatican, ngày 04 tháng 11 năm 2011



Bê-nê-đíc-tô XVI, Mục Tử của Các Mục Tử

Lm. Võ Xuân Tiên chuyển ngữ theo bản tiếng Pháp tại:

http://www.vatican.va/holy_father/benedict_xvi/messages/lent/documents/hf_benxvi_mes_20101104_lent-2011_fr.html



Khai thông dòng chảy

Thanh Thanh

Cuộc sống là một dòng chảy. Dòng chảy của tình yêu. Dòng chảy của sự sống. Dòng chảy của ơn cứu độ. Thế nhưng, những dòng chảy này đã bị tắc nghẽn, bị những tảng đá chặn lại, làm cho những dòng chảy này không được tiếp tục truyền đi, không được tiếp tục lan ra, không được tiếp tục chảy tới mọi nơi, mọi thời và mọi người. Vậy, ai là người sẽ khai thông những dòng chảy này?

Có phải là Đức Phật. Vâng, Đức Phật, nhưng ngài chỉ đưa tay

giới thiệu và chỉ cho ta thấy trăng mà thôi, tự mình phải tìm đường giác ngộ để đạt tới Niết Bàn. Còn Đức Ma-hô-mét, ngài rất khiêm tốn chỉ dám nhận mình là tiên tri. Ai nữa? Hay là Đức Huỳnh Phú Sổ. Ngài chỉ giới thiệu mình là hiện thân của Phật.

Vậy ai khác nếu không phải là Chúa Giê-su thành Na-da-rét. Ngài không những chỉ cho ta thấy trăng, giới thiệu cho ta biết Ngài là tiên tri, hiện thân của Thiên Chúa; mà còn cho ta biết chính Ngài là Thiên Chúa.

Chính Ngài là Đường. Chính Ngài là Chân Lý. Chính Ngài là Sự Sống. Chính Ngài là nguồn phát sinh ơn Cứu Độ. Chính Ngài hướng dẫn và dẫn ta đi để đạt tới những cùng đích ấy. Và, cũng Ngài - Đấng duy nhất khai thông được dòng chảy, chỉ mình Ngài mới có thể lặn tất cả những tảng đá ra khỏi dòng chảy của tình yêu, của sự sống, của ơn cứu độ đã bị ô nhiễm trầm trọng bởi những chất độc của tội nơi con người.

Tảng đá của ích kỷ, chỉ biết lo và thu gom cho mình. Như nhà phú hộ và La-da-rô (x. Lc 16, 19 - 31). Tảng đá của vật chất làm mê hoặc lòng người. Như chàng thanh niên giàu có sa sẩm mặt mày khi Chúa Giê-su yêu cầu bán tài sản rồi theo Ngài (x. Mt 19, 16 - 22).

Tảng đá của xảo trá gian tà, vu oan cáo vạ. Như truyện người đàn bà bị kết án phạm tội ngoại tình, đáng phải ném đá (x. Ga 8, 1 - 11).

Tảng đá của sự ngu dốt nơi những người kinh sư, biệt phái. Thấy, nghe Chúa nói và làm, nhưng lại không tin, trong khi khắp tứ phương thiên hạ lại tìm đến Ngài (x. Mt 21, 23 - 32).

Tảng đá về tự do sai lầm, nghĩa là, tự cho mình muốn làm gì thì làm như những nhân vật trong bài thương khó: dân chúng, Phi-la-tô, các vị lãnh đạo tôn giáo... (x. Ga 18.19)

Tảng đá của sự cố chấp không chấp nhận sự thật, dù biết rằng mình không đúng. Như những người Do-thái (x. Mt 21, 32).

Tảng đá của đói nghèo thân xác. Chuyện Chúa hoá bánh ra nhiều, để rồi giới lương thực trường tồn (x. Mt 14, 13 - 21).

Tảng đá của mù quáng không biết phải trái và công bằng. Như Phi-la-tô, như Thượng hội đồng; như Giu-đa, hay những người lính gác dinh thượng tế; như những kẻ nhạo báng, hay như đám dân chúng ô hợp, hùa theo sự kích động của kinh sư, biệt phái (x. Ga 18.19). Tảng đá của lên án và kết tội là bao dung và tha thứ. Như truyện ông Gia-kêu (x. Lc 19, 1 - 10).

Tảng đá của từ bỏ. Như Mát-thêu và các môn đệ (x. Mt 4, 18 - 21; 9, 9). Tảng đá của đui mù tâm hồn không còn nhận ra hiện thân của Thiên Chúa, còn anh chàng mù lại nhận ra và tung hô Ngài (x. Ga 9).

Tảng đá của nhu nhược, ham sống sợ chết. Như cha mẹ anh chàng mù từ khi mới sinh (x. Ga 9, 20 - 23).

Tảng đá của bất hiểu nơi những nhà lãnh đạo tôn giáo. Phần lo cho cha mẹ, con đã dâng cho Thiên Chúa rồi... (x. Mt 15, 5).

Tảng đá của bệnh tật và đau khổ. Như người đàn bà bị còng lưng,



người đàn bà bị băng huyết, người hầu của viên đại đội trưởng. Tảng đá của tà thần, ma quỷ. Như người bị quỷ ám. Tảng đá của sự chết. Như anh La-da-rô, như con bà goá 12 tuổi. Tảng đá của đói nghèo tinh thần. Chuyện những người đã xin đi theo làm Môn đệ Chúa. Như cụ Si-mê-on, và An-na, như các Tông đồ ...

Cho dù lúc thì đông người đi theo: người vỗ tay, kẻ ủng hộ. Khi thì đơn phương độc mã hay có nhiều người tẩy chay, chống đối, lăng nhục. Dầu vậy, Ngài vẫn tiếp tục sứ vụ là khai thông dòng chảy để lăn những tảng đá, và đá tảng lớn nhất là sự chết cũng đã bị đẩy lui, được lăn ra bởi chính Chúa Giê-su Ki-tô. Và dòng chảy của tình yêu, của sự sống, củaƠn Cứu Độ lại tiếp tục được chảy lan đi mọi nơi, mọi nhà, mọi người.

Ta có thể nói: ôi, Chúa mới làm được như vậy chứ tôi là xác đất vật hèn, nhiều yếu đuối thì làm được gì bây giờ. Vâng, đúng như vậy. Ta không thể một mình làm được việc ấy. Cuộc sống là một hành trình của đức tin. Hành trình này chỉ hoàn tất,

đạt tới cùng đích cuối cùng khi ta biết hết mình cộng tác với Thầy Giê-su Chí Thánh để đẩy lui bóng tối, để lăn những tảng đá ấy ra khỏi cuộc đời, ra khỏi con người mình, ra khỏi gia đình mình.

Ta hãy lăn tảng đá của khô khan nguội lạnh về đạo đức. Thay vào đó là trung thành với Thiên Chúa, như ông Tô-bi-a, như ông Gióp. Ta hãy biểu lộ đức tin mạnh mẽ và vững chắc như cụ Áp-ra-ham, không phải là giữ đạo mà là sống đạo; không phải là ta sống đạo mà là gia đình ta sống đạo; không phải là ta làm việc bác ái, mà là gia đình ta hằng say làm việc bác ái.

Ta hãy lăn tảng đá của bất nghĩa, bất kính, bất hiếu với ông bà cha mẹ, thay vào đó là hết lòng quan tâm, lo lắng, phụng dưỡng. Cả đời ta, dù có làm gì cũng không trả nợ hết được công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục. Vì "Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ. Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha", Công cha như núi thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra".

Ta hãy lăn tảng đá của thu gom ích kỷ. Đừng ngoảnh mặt làm ngơ trước kẻ nghèo, người đau khổ, người bất hạnh: Nghèo về vật chất. Đau khổ về thân xác. Đói về tinh thần. Khát về kiến thức. Bất hạnh về tình yêu. Gian nan về đường đời.

Nhưng biết chia sẻ cách rộng rãi như ta đã nhận một cách hào phóng từ Thiên Chúa.

Ta hãy lặn tằm đá của mưu mô xảo quyệt, của bất công ra khỏi cuộc sống. Hãy sống công bằng. Công bằng về quyền lực. Công bằng về công việc. Công bằng trong cách cư xử với nhau: trong gia đình cũng như nơi xã hội.

Ta hãy lặn tằm đá của dối trá, kiêu căng ra khỏi cuộc sống. Ai trong chúng ta cũng yêu thích sự thật, nhưng có lúc chính ta lại nói dối không ngượng miệng; ai trong chúng ta cũng mến chuộng chân lý, nhưng có những lúc ta coi lời nói thật của bạn bè, của tha nhân, của Thiên Chúa là những lời chói tai. Và cho rằng đây là những đối tượng lừa bịp, gian dối, không đáng quan tâm.

Ta hãy lặn tằm đá mù quáng tự cho mình là đúng, là hay, là trung tâm của vũ trụ. Không, chỉ có Chúa Giê-su mới là trung tâm mà thôi. *"Ngài là Đường, là Sự Thật và Là Sự Sống"* (Ga 14, 6).

Ta hãy lặn tằm đá của kiêu căng, tự phụ. Thay vào đó là khiêm nhường. Khiêm nhường nhìn nhận sự thật về mình và về người; về mình và về Thiên Chúa.

Ta hãy lặn tằm đá của tự do lệch lạc, thay vào đó là tự vâng giữ luật Thiên Chúa và tuân theo Lời Ngài với tất cả lòng mến phục và yêu thương. Cái khờ dại của đời người là đánh mất chính mình. Không biết mình là ai, giới hạn của mình tới đâu.

Cái khủng khiếp nhất của đời người không phải là không biết. Nhưng biết mà biết không tới nơi tới chốn. Thế rồi tự cho mình là thầy dạy của Giáo hội, là người lãnh đạo, điều khiển, sắp xếp cho Giáo hội và mọi người theo toan tính, theo mưu đồ của mình.

Cái đúng đắn của đời người là: hãy sống bí tích Rửa tội của mình. Linh mục nên thánh trong ơn gọi của mình. Giáo dân chỉ có thể nên thánh trong ơn gọi giáo dân mà thôi.

Nếu ai cũng biết chăm lo chu toàn trách nhiệm và bổn phận của mình, tức là sống bí tích Rửa tội, thì đây là cách ta đang cùng với Chúa Giê-su lặn những tằm đá của hư hoại, của hủy diệt, của chết chóc ra khỏi cuộc sống. Và thác tình yêu, suối sự sống và nguồnƠn Cứu Độ sẽ được tuôn trào đi khắp nơi, đến với mọi người, trong đó có ta, gia đình ta □

Sống sứ điệp lòng thương xót Chúa

Phao-lô Nguyễn Xuân Khôi

Công Đồng Va-ti-ca-nô II gọi Bí Tích Thánh Thể là "nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Ki-tô hữu" (Lumen Gentium §11). Qua Bí Tích Thánh Thể, Chúa Giê-su ban Mình Thánh và Máu Thánh Người làm thần lương nuôi dưỡng linh hồn chúng ta và ân sủng để chúng ta chu toàn nhiệm vụ hằng ngày. Nhờ Bí Tích Thánh Thể mà chúng ta được kết hợp mật thiết với Đức Ki-tô, và càng ngày càng trở nên giống Người. Tất cả các Bí Tích Khác đều quy hướng về Bí Tích Thánh Thể.

Sống Bí Tích Thánh Thể thật là cần thiết cho việc lớn lên và phát triển đời sống thiêng liêng. Mọi bàn luận về Lòng Thương Xót cần bao gồm Bí Tích Thánh Thể vì cả hai là một. Lòng Thương Xót là Chúa Giê-su, và Chúa Giê-su ngự thật trong Bí Tích Thánh Thể. Hay nói đúng hơn, Thánh Thể chính là Chúa Giê-su đây Thương Xót.

1. Nhà Tạm là Toà Thương Xót

Trong Nhật Ký của thánh Faustina, Chúa nói với một linh hồn tội lỗi: "Này, Ta đã thiết lập



một Tòa Thương Xót nơi trần thế vì con - đó là Nhà Tạm - và từ Tòa này Ta muốn ngự vào lòng con" (Nhật Ký, 1485).

Bí Tích Thánh Thể là Bí Tích Tình Yêu (Sacramentum Caritatis). Chúa yêu chúng ta nên Người muốn cho chúng ta được sống, và được sống dồi dào (x. Ga 10, 10). Người muốn ở với chúng ta luôn mãi (x. Mt 18, 20).

Người yêu chúng ta đến cùng (x. Ga 13, 1), đến nỗi hiến mạng sống vì chúng ta (x. Ga 15, 13). Không những thế, Người muốn chúng ta nên một với Người bằng cách ban chính Thịt và Máu Người làm của ăn nuôi dưỡng linh hồn chúng ta. Trong chương 6, Tin Mừng Thánh Gio-an, Chúa nói rằng Người là bánh hằng sống từ trời xuống, ai ăn bánh này sẽ sống đời đời. Người nói thêm:

"Vì Thịt Thầy chính là của ăn, và Máu Thầy chính là của uống... Thật, quả thật, Thầy nói với các con, nếu các con không ăn thịt Con Người và uống máu Người, trong mình các con sẽ không có sự sống; ai ăn thịt Thầy và uống máu Thầy thì có sự sống đời đời, Thầy sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết" (Ga 6, 53-54).

Vậy Bí Tích Thánh Thể là Tòa Thương Xót. Chúa thương xót chúng ta là những con người yếu đuối, dễ sa ngã phạm tội, nên đã ban chính Thịt và Máu Người để thêm sức mạnh cho chúng ta và chữa lành chúng ta.

2. Sự Hiện Diện Thật

Hội Thánh dạy rằng ngay lúc Truyền Phép trong Thánh Lễ, bánh và rượu trên bàn thờ biến thể thành Mình và Máu của Đức

Chúa Giê-su Ki-tô. Bánh và rượu không còn nữa, mặc dầu vẻ bề ngoài không thay đổi. Thực ra thì Thiên Chúa ở khắp mọi nơi trong tinh thần, sự hiện diện của Đức Ki-tô trong Bí Tích Thánh Thể (Đức Ki-tô hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể với Mình, Máu, Linh Hồn và Thiên Tính) được gọi là sự Hiện Diện Thật.

Trong Linh Ảnh Lòng Thương Xót, có những tia Máu và Nước phát ra từ chỗ Trái Tim Chúa bị đâm thấu qua. Thánh Faustina cũng thấy những tia đó phát ra từ Chúa Giê-su trong Bí Tích Thánh Thể nơi mặt nhật.

Thánh nữ viết: "Khi tôi ở trong nhà thờ chờ xưng tội, tôi cũng thấy những tia sáng này phát ra từ mặt nhật và tỏa ra cả nhà thờ. Hiện tượng này kéo dài suốt giờ cầu. Sau khi ban phép lành, tia sáng tỏa ra cả hai bên rồi trở lại mặt nhật. Những tia sáng này rất rạng rỡ và trong như pha lê. Tôi xin Chúa Giê-su đoái thương đốt lửa yêu mến Chúa trong tất cả các linh hồn rất nguội lạnh. Dưới những tia sáng này một tâm hồn sẽ ấm áp lên dù nó có lạnh như một tảng băng; dù có cứng như đá, nó sẽ tan vỡ thành bụi tro" (Nhật Ký, 370).

Ngày khác thánh nhân viết: "Khi linh ảnh được trưng bày trên bàn thờ trong buổi chiều Thánh Thể trong dịp Lễ Corpus Christi (kính Mình Máu Thánh Chúa ngày 20.06.1935), lúc linh mục đặt Mình Thánh Chúa và ca đoàn bắt đầu hát, tôi thấy những tia sáng từ linh ảnh xuyên qua Bánh Thánh và tỏa ra toàn thế giới. Rồi tôi nghe những lời sau: Những tia sáng thương xót này đã chiếu qua Bánh Thánh, và chúng sẽ chiếu soi toàn thế giới" (Nhật Ký, 441).

3. Sống Thánh Thể

Chúa muốn chúng ta không những chỉ rước Thánh Thể, mà còn muốn chúng ta sống Thánh Thể. Sống Thánh Thể có nghĩa là để cho Chúa Giê-su ngự vào từng tế bào của thân thể chúng ta và để ân sủng Người biến đổi toàn diện con người chúng ta. Nhờ thế chúng ta trở thành biểu tượng của tình yêu cao vời của Người giữa thế gian.

Trước hết, sống Bí Tích Thánh Thể là quy chiếu tất cả về Chúa, làm tất cả mọi sự trong đời để tôn vinh Chúa. Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI viết:

"Việc phụng tự mới của người Ki-tô hữu [Bí Tích Thánh Thể] bao trùm hết mọi khía cạnh của

đời sống, bằng cách biến đổi chính đời sống này: "*Vậy, dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa*" (1 Cr 10, 31)... (x. Sacramentum Caritatis § 71).

Là mẫu nhiệm để sống, Thánh Thể được hiến ban cho mỗi chúng ta trong điều kiện hiện tại, làm cho hoàn cảnh sống của chúng ta trở nên nơi sống hằng ngày sự mới mẻ của Ki-tô giáo. Nếu Hy Tế Thánh Thể nuôi dưỡng và làm lớn lên nơi chúng ta điều đã được trao ban trong Bí Tích Rửa Tội, nhờ đó tất cả chúng ta được mời gọi đến sự thánh thiện (x. Lumen Gentium, số 39-42), điều đó phải xuất hiện và bày tỏ cách đích thực nơi những hoàn cảnh hoặc tình trạng sống của mỗi người Ki-tô hữu. Ngày qua ngày, họ trở nên một phụng tự đẹp lòng Thiên Chúa bằng cách sống ơn gọi của chính mình. Khởi điểm từ sự tập hợp phụng vụ, chính Bí Tích Thánh Thể dẫn đưa chúng ta vào trong thực tại hằng ngày để mọi sự được thực hiện vì vinh quang của Thiên Chúa (x. Sacramentum Caritatis § 79).

Thứ đến Sống Thánh thể là để những tia sáng thương xót từ Thánh Thể Chúa chiếu qua chúng ta đến toàn thế giới. Nhờ đó chúng ta trở

nên hình ảnh của Lòng Thương Xót, chiều Tình Yêu và Lòng Thương Xót vào lòng tha nhân.

"Các con là ánh sáng thế gian, một thành xây trên đồi cao không thể giấu được. Không ai thấp đèn và để ở dưới đáy thùng, nhưng để trên giá mà soi sáng cả nhà. Hãy tỏ sự sáng của các con ra trước mặt mọi người, để họ thấy việc lành các con làm mà ngợi khen Cha các con trên Trời" (Mt. 5, 14 -16).

Chúa muốn chúng ta đón rước Người trong việc rước và viếng Thánh Thể thường xuyên. Người muốn ban phát dư đầy ân sủng cho chúng ta, nhưng nhiều người trong chúng ta còn quá lơ là. Trong một lời nhắn nhủ cùng Thánh Faustina, Ngài nói:

"Họ đối xử với Ta như một vật vô tri, trong khi Trái Tim Ta đầy tình yêu và thương xót. Để cho con biết một chút đau đớn của Ta, con hãy tưởng tượng một người mẹ dịu hiền nhất và rất thương con, trong khi đó các con hắt hủi tình yêu của bà. Con xem bà đau khổ ra sao. Không ai có thể an ủi bà. Đây chỉ là một hình ảnh mờ nhạt và na ná như tình yêu của Ta" (Nhật Ký, 1447).

4. Tình Trạng Ân Sủng

Những người lên rước Chúa phải ở trong tình trạng ân sủng, nghĩa là sạch tội trọng. Thánh Phao-lô viết:

"Vì vậy, ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, thì xúc phạm đến Mình và Máu Chúa. Phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén đó. vì ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và uống án phạt mình" (1 Cr 11, 27-29).

5. Quyền Năng của Bí Tích Thánh Thể

Bí Tích Thánh Thể làm cho trái tim chúng ta nên sốt sắng và thêm lòng yêu Chúa. Quyền năng của Bí Tích Thánh Thể làm cho chúng ta liên kết với Chúa Giê-su bằng một mối dây liên hệ mật thiết. Bí Tích này tha các tội nhẹ, đem lại bình an, sức mạnh và làm thỏa mãn những ai có lòng ăn năn chừa cải tội lỗi. Vì chúng ta là phần tử của Nhiệm Thể Chúa là Hội Thánh, Bí Tích này cũng kết hợp chúng ta với Hội Thánh và những phần tử khác của Nhiệm Thể này.

Không có cách nào tốt hơn để chúng ta có mạnh sức thi hành sứ vụ này là dành nhiều thì giờ trước Sự Hiện Diện của Nguồn Tình Yêu

và Thương Xót trong Bí Tích Thánh Thể. Nếu chúng ta bỏ vài giờ ra ngồi trước một tia phóng xạ, chúng ta sẽ thay đổi ra sao? Chúa chắc chắn phải có nhiều cường lực hơn những tia phóng xạ. Nếu chúng ta đến với Người để nhận ân sủng và Lòng Thương Xót, chúng ta sẽ thay đổi ra sao?

Hội Thánh phân biệt giữa quyền năng khách quan của Bí Tích khi Chúa ban ân sủng cho chúng ta nhờ tác động của Đức Ki-tô (ex opere operato) và tâm tình (chủ quan) của chúng ta khi lãnh nhận những ân sủng này (ex opere operantis). Khi chúng ta cảm thấy các lỗi lầm của mình quá trầm trọng hoặc đức tin mình quá yếu, hay cảm thấy khô khan, đừng chỉ dựa vào tình cảm của mình mà suy nghĩ và hành động, nhưng phải dựa trên niềm tin vào Sự Hiện Diện Thật của Chúa và quyền năng của Người trong Bí Tích Thánh Thể mà đến với Người.

Kết Luận

Bí tích Thánh Thể là món quà cao quý nhất mà Thiên Chúa có thể ban cho chúng ta. Chúng ta có nhiệm vụ rước Chúa và thăm viếng Chúa thường xuyên nơi Bí Tích Thánh Thể để đáp lại tình yêu mà Người đã dành

cho chúng ta. Khi hoàn cảnh không cho phép chúng ta đến cùng Chúa nơi Nhà Tạm, thì chúng ta nên dành vài phút mỗi ngày thờ lạy và rước Người cách thiêng liêng.

Lạy Chúa Giê-su, con tin thật Chúa ngự thật trong Bí Tích Thánh Thể. Con kính mến Chúa trên hết mọi sự, và khao khát được rước Chúa vào linh hồn con. Vì con không thể rước Chúa thật được bây giờ, thì xin Chúa ít ra ngự vào lòng con cách thiêng liêng. Con xin ôm chặt lấy Chúa như Chúa đã ngự đó, và xin kết hợp hoàn toàn với Chúa. Xin đừng bao giờ để con lìa xa Chúa. A-men.

Thánh Faustina nhận ra món quà cao quý của Bí Tích Thánh Thể nên thêm vào tên Chị: Sours Maria Faustina của Bí Tích Thánh Thể. Chị viết, "nếu thiên thần biết ghen, các vị sẽ ghen với chúng ta hai điều; một là việc rước Lễ, và việc khác là chịu đau khổ" (Nhật Ký, 1804).

(Theo Nhật Ký của Thánh Faustina và Tông Huấn Sacramentum Caritatis, cùng tài liệu của Hội Tông Đồ Lòng Thương Xót) □

Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đỡ đầu tiên

(Nguồn: R. Veritas Asia)

Mẹ là người đỡ đầu tiên của Chúa Giê-su, Mẹ đi trước mỗi người chúng ta trên con đường đức tin, xin thương giúp chúng ta noi gương Mẹ trở thành đỡ đầu đích thực của Chúa, hôm nay và mãi mãi cho đến lúc kết thúc cuộc hành trình đức tin mà Thiên Chúa an bài riêng cho mỗi người.

Mỗi trang Tin Mừng đã được viết ra để huấn luyện con người trở thành đỡ đầu đích thực của Chúa. Chúa Giê-su Ki-tô là mẫu gương tuyệt hảo cho mọi đỡ đầu. Nhưng trên con đường đức tin theo Chúa, mỗi người chúng ta còn được khuyến khích thêm bởi những mẫu gương của các vị Thánh và nhất là của Mẹ Ma-ri-a, người đỡ đầu đầu tiên và hoàn hảo nhất của Chúa Ki-tô Con Mẹ.

Mẹ đã trở nên đỡ đầu đầu tiên của Chúa trong biến cố truyền tin, khi Mẹ đáp trả lời sứ thần: "*Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ*



làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1, 26 -38). Tin Mừng theo thánh Luca, chương 1, câu 27-38, đã kể lại biến cố truyền tin như sau:

Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-

li-lê, gọi là Na-da-rét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a.

Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà." Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

Sứ thần liền nói: "Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."

Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!" Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm

được." Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói." Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

Ơn gọi Ki-tô của Mẹ được công khai hóa với lời chào kính của sứ thần. "**Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ơn sủng, Đức Chúa ở cùng Bà**" (Lc 1, 28). Mẹ được sứ thần cho biết ý định Thiên Chúa muốn chọn Mẹ cho một sứ mạng cao cả. Phản ứng đầu tiên của Mẹ là bối rối lo sợ. Thánh Kinh đã luôn dùng từ ngữ này để diễn tả phản ứng của con người trước sự mạc khải của Thiên Chúa, trước lời mời gọi của Ngài cho một sứ mạng đặc biệt. Nghe lời sứ thần chào kính là Đấng đầy ơn phước, Mẹ Ma-ri-a có linh tính báo trước là sắp phải dẫn thân vào một công cuộc quan trọng, một sứ mạng cao cả. Mẹ bối rối lo sợ, vì ý thức sự thấp hèn của mình trước mặt Thiên Chúa và vì không thấu hiểu được phải thực hiện sứ mạng đó như thế nào. Bất ngờ, cuộc đời Mẹ như được biến đổi hoàn toàn, ngoài những dự tính trước. Khi gọi ai, Thiên Chúa muốn người đó thực hiện chương trình Ngài muốn, chứ không phải thực hiện điều ưng ý riêng của người được gọi.

"Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được

hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại" (Ga 15, 16). Chúa Giê-su đã giải thích như thế cho các đồ đệ Ngài đã chọn trong bữa tiệc cuối cùng. Nhưng không vì thế mà tự do của người được gọi bị bỏ đi. Trong biến cố truyền tin, sau khi sứ thần bộc lộ ý định của Thiên Chúa cho, Mẹ Ma-ri-a thắc mắc hỏi: làm sao việc đó có thể xảy ra được? Mẹ thắc mắc vì muốn có một quyết định đầy ý thức và tự do. Công cuộc mới, sứ mạng mới, sứ mạng quan trọng, cần phải cân nhắc kỹ lưỡng, quyết định sáng suốt, với hết sức tìm hiểu có thể. Mẹ Ma-ri-a đã không coi thường Lời Chúa, không có thái độ lơ là với điều sứ thần vừa loan báo và chờ đợi Mẹ trả lời. Mẹ lắng nghe và muốn tìm hiểu thêm. Mẹ đã thắc mắc. Và Thiên Chúa không lấy làm phiền lòng vì sự thắc mắc này. Trái lại, Ngài đã thực hiện một dấu chỉ chuẩn bị và để cho sứ thần giải thích và dùng dấu chỉ đó để chứng thực.

"Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà" (Lc 1, 35). Thiên Chúa có đủ quyền năng để bù đắp cho sự thấp hèn của con người được Ngài chọn. Sự yếu hèn của con người biểu lộ rõ ràng quyền năng của Thiên Chúa. Con người yếu hèn, nhưng Thiên Chúa lại cần đến sự yếu hèn đó, cần

con người cộng tác để thực hiện chương trình Ngài muốn.

Ý thức những yếu hèn và giới hạn của mình, Mẹ Ma-ri-a đã thưa vâng và từ đó suốt cuộc đời Mẹ là một sự thưa vâng liên lỉ. Cuộc đời Mẹ từ đó tùy thuộc hoàn toàn vào thánh ý Thiên Chúa, như người tôi tớ hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của chủ. Mẹ ý thức rõ ràng từ nay Thiên Chúa là Đấng hoạt động trong Mẹ và nhờ Mẹ. Thái độ tuân phục và cộng tác hoàn toàn với chương trình của Thiên Chúa là một mẫu gương cho chúng ta là những đồ đệ của Chúa Ki-tô. Người đồ đệ không kiêu ngạo tự phụ gán mình cho những công nghiệp để đòi quyền lợi này nọ. Nay tôi là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời Ngài truyền.

"Chúng tôi là những đây tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bốn phận đây thôi" (Lc 17, 10).

Xin Mẹ Ma-ri-a, người tôi tớ luôn trung thành của Chúa, Mẹ đi trước trên con đường theo Chúa để nêu gương khuyến khích chúng ta. Xin Mẹ giúp chúng ta sống tuân phục thánh ý Thiên Chúa, để đóng góp phần nhỏ bé của mình vào chương trình mang ơn cứu rỗi, niềm vui và an bình đến cho anh chị em xung quanh □

(Còn tiếp)



BẠN CHỌN PHƯƠNG ÁN NÀO?

An Duy

Hai ngàn năm trước, khi thấy dân chúng tất tưởi bơ vơ, Chúa Giê-su động lòng thương xót họ. Ngài sai tất cả mười hai Tông đồ ra đi. Ngày nay, chúng ta cũng như các Tông đồ ngày xưa, cũng cùng một Chúa, một đức tin, một phép rửa. Dù hoàn cảnh lịch sử, trình độ kiến thức có khác nhưng có cùng một bổn phận là phải đáp ứng lại lệnh truyền này, chúng ta

hãy tìm hiểu và chọn lấy phương án thích hợp cho mình.

Trên thế giới lúc nào cũng có thánh lễ Tạ ơn dâng tiến, khi tan thánh lễ, lời cuối cùng của vị Chủ tế: "Chúc anh chị em lên đường bình an" hay "Chúc anh chị em ra đi bình an," đây là lúc lệnh truyền được ban ra, lệnh của hơn 2.000 năm trước được nhắc lại.

Đức Gio-an Phao-lô II đã nhắc lại bốn phần ấy trong một sứ điệp (22.10.1985): "Nhân danh Chúa Ki-tô tôi xin anh chị em phải làm người loan truyền Tin Mừng. Là thành phần làm nên Giáo hội, mỗi người phải hoàn thành phần trách nhiệm của mình. mỗi người hãy làm cho người gần mình, trong gia đình, trường học, trong giới văn hóa, nơi làm việc hiểu rằng Chúa Ki-tô là Đường, là Sự thật và là Sự sống".

Trong một sứ điệp khác ngài nhấn mạnh "Công cuộc Tin Mừng Hóa (rao truyền Tin Mừng) ngày nay không thể nào chu toàn được nếu không có sự dẫn thân của Ki-tô hữu trong nỗ lực canh tân cải biến xã hội như đức tin họ đòi buộc".

Servant of God - Tôi tớ Chúa Frank Duff (sáng lập viên Legio Mariae - Hội Đạo Binh Đức Mẹ) nói: "Thiên Chúa không có lời nói nào khác, tay chân nào khác ngoài lời nói, tay chân của bạn để mang Tin Mừng đến cho thế gian".

Tấm gương của Tôi tớ Chúa ngài Frank Duff (Phan Đức).

Sinh trưởng ở nước Cộng Hoà Ái Nhĩ Lan; Đáng Đáng Kính Frank Duff đã sống một cuộc đời rất mực đạo đức thánh thiện,

hoàn toàn dẫn thân làm việc tông đồ giữa lòng trần thế với phương tiện của trần thế; đặc biệt ngài rất có lòng sùng kính Đức Mẹ Ma-ri-a. Ngài đã suy gẫm tác phẩm của thánh Montfort và nhờ ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, đã thành lập Hội Đạo Binh Đức Mẹ (Legio Mariae) vào năm 1921, ngay tại quê hương Ái Nhĩ Lan của ngài.

Như mọi người đều biết, Đạo Binh Đức Mẹ đã phát triển khắp nơi một cách nhanh chóng, làm ích cho muôn vàn linh hồn, khiến Tôi tớ Chúa Frank Duff được Đức Thánh Cha tỏ lòng quý mến ưu đãi, hàng giáo phẩm khắp nơi nể nang kính trọng; người ta đã mời ngài đi diễn thuyết nhiều nơi trên thế giới. Thế nhưng, cuộc đời của ngài bao giờ cũng được khoác lên một vẻ bình dị khiêm tốn. Ban đầu khi Đạo Binh Đức Mẹ mới thành lập, ngài phải điều hành mọi công việc, nhưng về sau, tuy vẫn còn sức khỏe, chỉ có đôi tai hơi suy yếu, ngài đã tự ý rút lui và nhường quyền điều hành cho người khác.

Mặc dù được nhiều người trên thế giới đến Dublin, thủ đô Ái Nhĩ Lan, viếng thăm, hỏi ý kiến, ngài vẫn sống một cuộc đời nghèo khó, tận tụy với công việc bốn phần khiêm hèn nhất.

Nghe nói đến công việc bồn phận khiêm hèn nhất, chắc ai cũng buột miệng hỏi: "Việc gì vậy?"

Thưa đó là việc phát thư, tiếng xưa gọi là lon-ton hay tùy phái. Ai đến tận nơi chứng kiến tận mắt cảnh này cũng đều cảm kích xúc động và trào dâng muôn vàn kính mến. Nguyên trong thành phố Dublin đã có trên 500 tiểu đội Đạo Binh Đức Mẹ. Cứ mỗi sáng, vừa đi lễ về; Tới Tớ Chúa Frank Duff đã ngồi ngay ngắn trên chiếc xe đạp cũ rích, và thế rồi, dù trời nắng hoặc sương mù hay mưa gió tuyết sa, chiếc xe đạp vẫn đều đặn lăn bánh tiến về phía bưu điện. Tới nơi, Frank Duff nhảy vội đến hộp thư lấy hết mọi thư tín mang về cho trung tâm. Tại trung tâm, ngài lại còn phân phối và bỏ vào các hộp theo địa chỉ của mỗi văn phòng, mỗi cá nhân phụ trách. Nếu có thư về địa chỉ của một trong 500 tiểu đội ở thành phố, ngài lại mau mắn đạp xe mang đi ngay.

Vào trung tâm Đạo Binh Đức Mẹ, cứ các buổi họp của Ban điều hành hay các buổi sinh hoạt của nhiều tiểu đội ở các phòng bên cạnh; nếu không có người giới thiệu chắc chắn quý khách sẽ xem ông già kia là một anh phát thư

làm mướn cho trung tâm, một tên vô danh tiểu tốt cứ mãi mê thỉnh lạng soạn từng đồng thư từ, xếp ngay ngắn vào hộp... Chỉ khi nào anh em cần ý kiến ngài để trả lời, giải quyết một vấn đề hóc búa hoặc tế nhị nào từ phương trời xa xôi gửi đến, bấy giờ ngài mới vui vẻ đóng góp ý kiến hoặc trả lời thay...

Có phải Frank Duff thích làm như thế vì bản tính tự nhiên không? Ngài làm như chỉ vì kính mến Chúa và Đức Mẹ. Chính những hàng sau đây do chính ngài bút của ngài viết ra cho chúng ta thấy chí khí phi thường của ngài trong những việc tầm thường hèn mọn ấy:

"Lạy Chúa con không dám ước vọng làm những việc với những hành vi anh hùng cao cả, những hy sinh lớn lao như các vị thừa sai, những việc đánh tội rừng rợn như một tu sĩ hoặc những công việc to lớn như các tâm hồn quảng đại đã làm. Không, con không ao ước làm những công việc ấy. Con chỉ muốn quyết tâm sống một cuộc đời bình thường, thuê dệt bằng những tháng ngày đơn điệu nối tiếp nhau với một tâm hồn quả cảm, không hề biết mỏi mệt.

"Thật ra theo bản tính tự nhiên con không tán thành cái ý định sống một cuộc đời âm thầm, bình dị, buồn chán, gồm toàn những công việc nhỏ nhặt không đáng kể. Và chính con người con cũng luôn luôn bị thúc bách phải thoát ly để đi tìm kiếm những điều thích thú hay mới lạ hơn...

"Hình như người ta cho rằng, việc có một tâm hồn quả cảm, một ý chí anh hùng trong những công việc nhỏ mọn là một điều rất đổi khó khăn. Nhưng riêng con, con biết rằng đó là con đường mà Chúa đã vạch ra cho con theo, con đường chứa vô số ơn trợ lực của Ngài, và vì thế mà con vô cùng yêu quý nó.

"Xin Chúa ban cho con một đời sống đầy trung thành và quảng đại" (*x. Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng - Tôi Tớ Chúa ĐHY. Fx. Nguyễn Văn Thuận*).

Vị Tôi tớ Chúa Frank Duff, là Ki-tô hữu tiên phong đưa người giáo dân đến với Tin Mừng. Đây là một tấm gương sáng chói về tông đồ giáo dân.

Đại đa số chúng ta có 1.001 lý do để không đáp trả lệnh truyền này. Nếu có đáp trả, hơn 9/10 cũng rất tiêu cực, nhiều khi lại

ngăn cản cả người khác! Xin trích một đoạn đối thoại lý thú của Ông Vincent Cacace và một người bạn của Ông (Ông Vincent Cacace là một tín hữu bình thường, hiện đang sống ở Florida, Ông mê chơi gôn (Golf), luôn luôn tìm cách rao giảng Tin Mừng cho giới chơi gôn (có thể nói đây là giới thượng lưu của Hoa kỳ) Có điều lạ là những người phản đối sự "giảng đạo" của ông toàn là những người có đạo!

Billie (bạn của Ông) kéo Ông ra xa và nói :

- Tôi muốn nói chuyện với anh, anh nói chuyện về tôn giáo ở chỗ chơi gôn, anh không nên làm thế !

Cacace đáp:

- Tôi không nói chuyện về tôn giáo. Tôi kể cho họ nghe chuyến du lịch của tôi ở Châu Âu về những nơi Đức Mẹ hiện ra.

Cacace nói thêm:

- Billie này, trách nhiệm của anh và của tôi, là những người Kitô hữu thực sự là phải đem đến cho những người khác tín ngưỡng hay những người chưa hề nghe biết: Phúc âm của Chúa Giê-su. Tôi rất thoải mái khi dùng câu chuyện "hạt mân cô đổi màu" để bắt đầu câu chuyện. Tôi không thúc ép ai cả chỉ mong câu chuyện

này đánh động được tí nào cho người nghe. Nếu có sẽ bắt đầu từ đó.

- Nhưng không phải ở Câu lạc bộ chơi gôn. Ở đây nhiều người tai to mặt lớn lắm, nhiều chủ tịch, giám đốc các đại công ty, hãng xưởng khổng lồ. Anh không thể nói chuyện tôn giáo với họ!

- Tại sao không? Ai sẽ nói chuyện với họ?

- Các Linh mục. Đó là nhiệm vụ của họ.

- Các Linh mục có khi nào đến đây, đến chỗ làm việc hay chỗ sinh hoạt của anh không? Không, đây là trách nhiệm của chúng ta, của những người Ki-tô hữu.

- Tôi ráng sống và làm những điều tốt đẹp, rồi người ta sẽ tự hỏi: động lực nào khiến tôi tốt lành như thế? Từ đó họ có thể khám phá ra: Tôi là Ki-tô hữu !

- Điều đó tốt và quan trọng, nhưng chưa đủ. Khi anh chết, người ta sẽ nói : Anh Billie tốt lành quá! Nhưng anh đã dạy họ cái gì về Chúa Giê-su? Đó là sự trốn tránh trách nhiệm!

- Anh đã làm được cho bao nhiêu người trở lại ?

- Một lần Giám mục Sheen cũng được hỏi như thế. Ngài trả lời "Ngài không bao giờ đếm, ngài sợ rằng sẽ mất đi ân sủng của Chúa nếu ngài đếm". "Tôi không biết ai cả".

Một thời gian sau, Billie cho biết: Một nhân vật quan trọng nhờ xem các tài liệu mà Cacace cho mượn, đã làm cho Ông ta và hai người con trai trở lại với Giáo hội.

Ngoài ra, có một nhân vật cao cấp, cán bộ tuyên huấn lỗi lạc của phe Xã hội, sau khi trở lại đạo Công Giáo đã đi thuyết giảng, giải thích và bênh vực cho Giáo hội khắp nơi trong nước Mỹ vào thập niên 30. Ông ta tên là David Goldstein.

Đặc biệt hơn là cặp vợ chồng Frank J. Sheed, người Úc, di dân sang Anh quốc chuyên đi giảng đạo trên các vỉa hè, nên có biệt danh là "Street Corner Preaching". Ông ta đã viết một số sách có giá trị, trong đó có cuốn 'Theology and Sanity'."

Trên đây chỉ là một vài giáo dân tiêu biểu đáp trả tích cực lệnh truyền của Chúa. Dĩ nhiên, bên cạnh chúng ta luôn luôn có những Tu sĩ, hay các nhà Thừa sai sáng chói về nhân đức của Giáo hội, để cho chúng ta học hỏi từ phương

cách hoạt động, tinh thần đạo đức đến kiến thức, triết lý như Mẹ Tê-rê-sa thành Calcuta đã di chuyển 25.000 người đói khổ khỏi đường phố Ấn độ, rồi 15.000 người trong số này được rửa tội; như Giám mục Fulton Sheen khôn ngoan, tài đức lẫy lừng của Giáo hội Hoa Kỳ, trong lúc đau nằm trên giường bệnh vẫn thuyết phục, giảng dạy được bốn người trở lại đạo.

Để kết thúc, chúng ta nghe thánh Phao-lô Tông đồ dạy: *"anh em hãy rao giảng Tin mừng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện"* (2Cr 6, 2b). Vậy chúng ta có thể chọn một trong hai phương án trên. Phương án thứ nhất là một mình một ngựa, sáng tạo ra phương cách để tiếp cận, rao giảng Tin Mừng như Ông Vincent Cacace, David Goldstein hay Frank J. Sheed. Phương án hai là tham gia vào một tổ, nhóm, hay hội đoàn để rao giảng như phương cách của Tôi Tớ Chúa

Frank Duff. Dù bằng phương thế nào chúng ta cũng phải sát cánh với linh mục, là người có một vai trò cần thiết giải thích tư tưởng của Giáo hội và cố vấn về tinh thần. Tâm lý chung, chúng ta thường ngại ngùng, nhút nhát, sợ mất lòng khi nói với người khác về Chúa Giê-su, mặc dù chúng ta vẫn biết rằng nếu không nói về Ngài trước mặt người đời, thì Ngài cũng sẽ chối từ chúng ta trước mặt Chúa Cha! Vậy mỗi người chúng ta đều có đủ ơn Chúa Thánh Thần để tự quyết định lấy số phận mai hậu của mình:

"Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời (Mt 10, 32-33).

"Thiên Chúa không có lời nói nào khác, tay chân nào khác ngoài lời nói, tay chân của bạn để mang Tin Mừng đến cho thế gian".

FRANK DUFF

SỐNG ĐẠO GIỮA ĐỜI

Theresa HH

Được may mắn tháp tùng cùng với đội Đức Mẹ Vô Nhiễm thuộc Legio Mariae Bình Triệu, trên đường đi hành hương đến với Đức Mẹ La Mã Bến tre, luôn tiện đến Họ đạo Lộ Mới ở ấp Định Phú A xã Long Thới Huyện Tiểu Cần Tỉnh Trà Vinh. Là Họ đạo nhỏ với số giáo dân khoảng 1.800 người trực thuộc Họ đạo chính là Mặc Bắc.

Chúng tôi đến Lộ Mới để giao lưu cùng với đội Legio mới được thành lập. Chúng tôi đã được lắng nghe một câu chuyện rất thương tâm và hết sức cảm động, chị An-na YẾN đã kể về một người đàn bà có cuộc đời khá nghiệt ngã. Đang trong cơn bệnh hoạn thập tử nhất sinh đã được các chị em trong Hội Legio tận tình giúp đỡ và lo hậu sự cho bà và nhất là nhờ lòng quảng đại của các Soeur của một Tu Hội nhận lời trắng trời cứu giúp nuôi dưỡng hai đứa con mồ côi của bà nữa.

Nói về cuộc đời của bà, một định mệnh thật trớ trêu từ một cô bé có một thời thơ ấu rất ư hiền

lành sống bình yên ở trong Cô nhi viện. Được sống gần gũi với các Soeur trong viện, khi đến tuổi trưởng thành phải ra ngoài, cô bé hiền lành ấy đã theo nghe theo tiếng gọi của trái tim đại khờ để rồi bị lừa gạt tình cảm, đã trở thành người đàn bà bất hạnh nhất trên đời. Từ ngày đó bà bắt đầu xa rời Chúa, hơn ba mươi năm trời sống trong sa lầy vào người đàn ông đã có vợ, và vì thân thể đơn chiếc nên đã bị người chồng hành hạ đập vùi.

Người đàn ông đó ngày càng trở thành kẻ ăn không ngồi rồi, nghiện ngập rượu chè, hàng ngày hằn vẩn trút lên người đàn bà những trận đòn chí tử. Nghiệt ngã thay, trong cuộc sống địa ngục trần gian đó, hai đứa con gái của bà lần lượt ra đời, cùng chung chịu một số phận với mẹ! Một thời gian sau đó, có lẽ vì cuộc sống quá túng quẫn, người đàn ông tồi tệ đó đã bỏ nhà ra đi, để mặc cho ba mẹ con ở lại bơ vơ không nơi nương tựa.



Tội nghiệp nhất là đứa con gái lớn của bà, năm nay tuy đã mười lăm tuổi, nhưng với thân hình quắt queo gầy guộc, nhìn nó tưởng chừng như là một đứa bé bị thiếu ăn vậy! Mới chừng mười tuổi mà khuôn mặt với làn da xanh mét. Đã vậy em phải đi làm giúp việc cho người ta để có tiền phụ giúp chi phí thuê nhà, chỗ ở của ba mẹ con chỉ là một căn phòng bé nhỏ ẩm thấp. Với sức khỏe ngày càng suy sụp bà vẫn phải hàng ngày thức khuya, dậy sớm, rong ruổi ngoài đường phố chợ để bán vé số sống qua ngày, có lúc phải lặn lội tới nửa đêm mới về được đến nhà, đã vậy gặp ngày mưa gió

ế ẩm, nổi khổ càng chất chồng. Nhìn hai đứa con nhỏ dại không thấy tương lai, bà vẫn phải gạt nước mắt sống cho hết kiếp người!

Nhiều đêm trăn trở muộn phiền bà không dám nghĩ đến ngày mai. Nhìn hai đứa con bé nhỏ dại khờ, nước mắt lại tuôn rơi! Nếu mai này mình chết đi đời sống của các con mình sẽ ra sao?! Thân phận hẩm hiu, không cửa không nhà, không người thân thích, thiếu thốn và đau khổ đã làm những cơn bệnh hoành hành trong thân thể bà mỗi ngày càng thêm nặng lên. Sự buồn phiền sâu kín vẫn dày đặc trong tâm hồn người đàn bà khốn khổ đó mỗi ngày...

Những lúc đau khổ nhất bà lại dấm ngực tự trách mình đã gây ra những lỗi lầm để giờ đây các con bà phải chịu khổ cực! Đến lúc này bà chỉ biết ngước mắt lên trời, kêu cầu lòng thương xót của Chúa, xin Ngài hãy tha thứ mà xót thương con! Và Chúa đã chạnh lòng thương bà! Ngài đã sai các chị em trong đội Legio, điển hình nhất là một em mang tên Hà, một bạn trẻ đầy năng động với khuôn mặt lúc nào cũng có nụ cười tươi thắm trên môi. Hà mới ngoài ba mươi tuổi, sống bằng nghề làm đồ nhôm chế quả cầu gió, với tuổi đời còn khá trẻ, và tuy cuộc sống của Hà cũng chưa lấy gì dư giả lắm, nhưng hầu hết bạn bè đều nhận xét: Hà đã biết sống đạo giữa đời. Em đã sống và thực hành theo Tin Mừng của Chúa dạy: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 13, 34).

Trong những lúc vất vả túi bụi với cơm áo gạo tiền, với bộn bề cuộc sống, vậy mà em vẫn không quên ghé mắt nhìn đến những mảnh đời bất hạnh, những người tàn tật, người già cả neo đơn, những bạn bè gặp chuyện khó khăn em cũng đều nâng đỡ. Em đã sống đúng là một đoàn viên trong đội quân Legio, nên em đã không quản ngại đường sá khó khăn khi đã giúp đưa hai bà già neo đơn đi bệnh viện khám và mổ mắt, kiểm

phương tiện xe lăn cho họ kiểm cách sinh nhai, không ngại ngần tốn hao công sức bạc tiền đưa bệnh nhân đi cấp cứu và rồi sau đó họ lại từ giã cõi đời để lại cho em không ít nhiều phiền phức! Điều cảm mến đối với em là luôn sẵn sàng vui vẻ ghé vai nâng đỡ mọi người cần em giúp đỡ với nụ cười luôn nở trên đôi môi.

Khi phát hiện người đàn bà đang kiệt sức quằn quại trên giường bệnh, không có ai ngoài một đứa con gái còn rất nhỏ chỉ biết nhìn mẹ mà kêu khóc. Hà đã một mình đưa bà đi bệnh viện lo thuốc thang, khi bà tỉnh dậy đôi chân vẫn còn run rẩy, đứng chưa vững nhưng bà vẫn cố gắng hết sức để nấu cho hai con ăn một bữa cơm, bà nói với giọng yếu ớt ngậm ngùi: tui ráng làm vì sau này tôi chết rồi không có ai nấu cho hai con của tôi ăn nữa! Phải chăng đây là bữa ăn sau cùng?!

Lần đó ra về Hà vẫn không quên dặn dò lũ trẻ, nếu mẹ có bề gì các con hãy đến tìm cô ngay nhé, và vì thấy tình trạng sức khỏe của bà quá cạn kiệt! Trong lúc bối rối Hà chợt nhớ đến một Tu Hội đã từng biết, Hà đã vội vàng chạy đến để cầu cứu, thật may mắn các Soeur đã nhiệt tình sốt sắng giúp đỡ ngay. Tu hội đã cho người đến tận nơi và lo liệu cho bà, khi biết mình không thể sống được nữa,

bà không nói thêm được lời nào ngoài hai hàng nước mắt tuôn rơi... Lời trăng trời cuối cùng là được gởi gắm lại hai đứa trẻ sau khi bà qua đời!

Khi thấy các Soeur sẵn lòng chấp thuận lời trần trối của mình, bà từ từ nhắm mắt trút hơi thở tàn và ra đi với một nụ cười mãn nguyện trong cõi lòng thanh thản. Tội nghiệp hai đứa trẻ chỉ biết ôm chầm lấy mẹ mà gào khóc lóc thảm thiết, chúng biết rằng từ nay trở đi chúng sẽ chẳng còn dịp để nhìn thấy mẹ mình thêm một lần nào trên thế gian này nữa!

Tôi cũng đã có dịp làm quen và trò chuyện với Hà. Em tâm sự cũng có nhiều trần trở trong cuộc sống, Hà đã tự đứng lên bằng chính đôi chân của mình và lao động từ đôi bàn tay trắng, em cũng đã chịu nhiều vất vả đắng cay! Những thành quả mà em có được như ngày hôm nay là nhờ đã biết đặt niềm tin hết lòng vào Chúa và Mẹ Ma-ri-a. Là Hội viên hoạt động Legio nên Hà nói phải "hoạt động thiết thực và tích cực" hầu mới mong đem được linh hồn về cho Chúa. Chúng tôi nghĩ rằng Hà đã được ban thưởng bởi sự chuyên tâm cầu nguyện, biết sống phó thác và sống theo Lời Chúa dạy!

Quả là một sự xúc động vô vàn, khi biết rằng giữa cuộc sống đầy

rẫy những sự bon chen lọc lừa, vẫn còn có rất nhiều những tấm lòng vàng, còn rất nhiều những con người đã và đang sống thánh giữa đời thường, điển hình không những các Soeur trong Tu Hội Dòng Thiên Phúc Cầu Gò Dưa Thủ Đức, mà còn cả những người trong Hội Legio và nhất là em Hà có tấm lòng vàng bốn số 9999. Thật đáng khen ngợi và hãnh diện lắm thay!

Giữa cuộc sống xô bồ của xã hội ngày hôm nay đã từng xảy ra khá nhiều những câu chuyện bi kịch thương tâm. Có những chuyện thật hết sức tầm thường, nhưng người ta cũng dám can tâm giết chóc, hãm hại lẫn nhau, bất chấp những luân thường đạo lý. Có khi chỉ vì những đồng tiền vật chất cũng làm lu mờ cả lương tâm tri giác con người, đến nỗi cha mẹ, anh em ruột thịt đôi khi cũng có thể từ bỏ nhau không chút tình xót thương.

May thay bên cạnh những điều nhức nhối đáng buồn đó, thì vẫn còn rực sáng lên bởi những tâm hồn đang cháy bừng ngọn lửa yêu thương, những tâm hồn đã biết lắng nghe tiếng gọi mời của Thiên Chúa:

"Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga 13, 34) □

Nếu mỗi người sống trong cuộc đời đều có ơn gọi riêng, như ơn gọi làm linh mục, tu sĩ, ơn gọi làm cha mẹ, ơn gọi làm kỹ sư, thầy giáo... thì nên thánh lại là ơn gọi dành cho tất cả mọi người, không trừ ai. Công đồng Vatican II đã xác quyết điều này như sau: "Mọi tín hữu bất kỳ thuộc loại nào cũng được kêu mời sống đầy đủ đời sống Ki-tô giáo và theo đuổi sự hoàn thiện của đức ái" (LG 40). Như thế, "nên thánh" là định hướng chung cho tất cả mọi người, mặc dù cách thức để đạt tới định hướng ấy có khác nhau. "Nên thánh" là đích điểm chung mà mọi người đang hướng tới, tuy rằng con đường để đi đến đích ấy rất đa dạng. Đã có một thời, người ta thường quan niệm việc nên thánh là dành riêng cho giới tu sĩ, còn giáo dân là những "người trần mắt thịt" sống giữa mọi thứ đam mê, làm sao nghĩ tới nên thánh. Chính quan niệm này đã làm phân hóa giữa cái gọi là "cõi thiêng" và "cõi tục". Thực ra, không thể có sự phân biệt này, vì chính trong con người của chúng ta có cái "thiên" và cái "tục" đang cùng tồn tại. Nên thánh là làm cho cái thiêng lớn lên và làm cho cái tục nhỏ dần rồi biến mất nơi con người chúng ta. Như đóa hoa sen sống gần bùn mà vẫn luôn thanh khiết, thánh là người cố gắng sống cao thượng giữa những ô trọc của cuộc đời. Đó chính là nên thánh. Senatus Việt Nam xin trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc tác phẩm Can We Be Saints? (Chúng Ta Có Thể Nên Thánh Được Không?) của Tôi Tớ Chúa Frank Duff hiệu đính từ bản dịch của Legio Mariae Australia.



CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?*

FRANK DUFF

THÁNH LÀ GÌ?

Chúa đã đặt trong trái tim của mọi người Công giáo một ước vọng nên Thánh. Thế mà rất ít người cố gắng thực hiện được ước

vọng này. Lý do, chính là sự hiểu lầm "Thánh là gì?" Chính sự hiểu lầm này sinh ra chán nản.

Thánh là gì? Câu trả lời thường quay về với câu hỏi. Thánh là người hãm mình một cách kinh khủng và



làm nhiều phép lạ. Đó là lời giải thích sai lầm, bởi vì làm phép lạ hay hãm mình là điều không cần thiết. Một người làm phép lạ không thể tự nâng mình lên trong mắt Chúa. Sự hãm mình trong vài trường hợp là cần thiết nhưng không phải là tất cả. Nhưng sự dạy bảo của các Thánh trong vấn đề khó khăn này cần phải được hiểu rõ.

Điều các ngài dạy bảo không phải là sự hãm mình ghê gớm về phương diện thể lý, mà chỉ cần tránh việc hưởng thụ những thú vui ở đời. Chúng ta biết rằng: Phải giữ gìn sức khỏe và ăn uống giản đơn,

để có thể cầu nguyện và làm việc dễ dàng. Vậy là chúng ta đã có dịp hãm mình nhiều trong cách nhìn và lời nói; để chiến đấu với 7 tội trọng làm chết linh hồn.

Như vậy đã có một cách định nghĩa khác. Thánh là gì? Đó là người làm tròn những bổn phận bình thường của mình một cách phi thường. Với mục đích làm vui lòng Chúa. Một đời sống như vậy có thể là một cuộc đời không chút gì đáng nói, không lưu lại điều gì, rồi sẽ bị lãng quên, nhưng chính đó là đời sống những người bạn thân thiết của Chúa.



Chân phước John Henry Newman
1801-1890

Rõ ràng sự Thánh hóa theo lối này được khuyến khích. Nên khi thấy sự hãm mình trong đời sống của các Thánh, chúng ta đừng quá sợ hãi. Chúng ta biết rằng sự Thánh thiện của các ngài không phải xuất phát từ đó, mà trái lại ta nên hăng hái bắt đầu từ ngày hôm nay, cố gắng sống thật thánh thiện.

Hãy tin rằng: Chỉ có vài cuộc chống trả đầu tiên với lý trí là khó khăn thôi. Có lẽ lời nói sau đây của Đức Hồng y Newman ⁽¹⁾ sẽ quyền rũ chúng ta lên đường:

(1) John Henry Newman sinh tại Luân Đôn ngày 21.02.1801, là anh cả trong gia đình có 6 anh em. Thân phụ người là chủ ngân hàng, và thân mẫu thuộc dòng dõi Huguenot di cư sang Anh quốc. Được gửi học trong một trường có nền giáo dục cao tại Luân đôn, Newman chịu ảnh hưởng của một mục sư tin lành Calvin và năm 1816 theo Tin Lành.

“Nếu bạn hỏi tôi phải làm gì để trở nên hoàn thiện, tôi nói, không nằm nướng trên giường quá giờ dậy, dâng những tư tưởng đầu tiên cho Chúa, cầu Thánh Thể, đọc kinh Truyền tin cách thành kính, nguyện kinh Mân côi, thính lặng, loại bỏ tư tưởng xấu, suy niệm Lời Chúa, xét mình mỗi ngày, đi ngủ đúng giờ là bạn trở nên gần như hoàn thiện”.

AI ĐƯỢC MỜI GỌI NÊN THÁNH

Tất cả mọi người khi sinh ra đều được mời gọi nên Thánh. Chắc chắn là bạn được ban đủ ân sủng để được Thánh hóa, nếu bạn đáp ứng ân sủng đó, cho dù đời sống của bạn không có vẻ gì là Thánh thiện cả.

Ngày 09.10.1845, mục sư được Linh Mục Domenico Barberi Dòng Khổ Nạn, tiếp nhận vào Giáo hội Công giáo. Năm 1847 được thụ phong Linh Mục Công giáo tại Rô-ma. Năm 1879, lúc cha Newman được 80 tuổi, Đức Lê-ô XIII vinh thăng người làm Hồng Y, nhưng không tấn phong Giám Mục. Lễ Giáng Sinh năm 1889 người cử hành thánh lễ cuối cùng, và qua đời năm 1890 tại Edgbaston, Birmingham. Năm 1991, Đức Gio-an Phao-lô II đã nâng ĐHY Newman lên hàng Đấng Đáng Kính. Chúa Nhật 19.09.2010 ĐTC Biển Đức XVI đã chủ sự thánh lễ tuyên Chân Phước cho Đức Hồng Y John Henry Newman tại công viên Cofton trong thành phố Birmingham. Công viên này nằm gần nghĩa trang Dòng Thánh Phi-líp-phê Nê-ri, nơi Đức Hồng Y John Henry Newman đã được an táng. Sau khi theo Công Giáo năm 1845, Đức Hồng Y Newman đã sống tại trung tâm này cho tới khi qua đời ngày 19.08.1890. Phòng của Đức Hồng Y hiện nay là một viện bảo tàng, mà ĐTC Biển Đức XVI đã thăm viếng sau thánh lễ tuyên Chân Phước cho người. Lễ kính Chân phước Newman được ấn định vào ngày 09.10 hàng năm, kỷ niệm ngày Chân phước được đón nhận vào Giáo Hội Công giáo.

Chúng ta thấy rằng Chúa không đòi hỏi quá sức chúng ta, cũng như sự Thánh thiện không dành riêng cho một tầng lớp nào. Giáo hội đã từng tuyên Thánh cho vua, quan, kẻ nô lệ, người ăn xin, cũng như hàng tu sĩ, người thành phố, nông dân, các bà mẹ trong gia đình, người tàn tật, người đi lính, tất cả mọi giống dân không phân biệt màu da. Rõ ràng lời mời gọi nên Thánh bao gồm đàn ông, đàn bà của mọi tầng lớp, đối với những ai thực tâm đáp lại lời mời gọi này. Chúa luôn giúp đỡ để họ đạt đến mục đích.

Hai Sự Thành Công

Chúng ta hãy quan sát xem danh vọng và vàng bạc hấp dẫn con người đến dường nào, hãy nhìn xem họ sẵn sàng chịu đựng tất cả, để đổi lấy cái hy vọng mong manh sẽ được cái lợi trần gian. Và cuối cùng, mặc dù chính họ bị thất vọng, họ còn gieo vào đầu con cháu họ những ham muốn ấy, từ những người trẻ tuổi đây tham vọng cho đến tuổi già từng trải sự chua cay. Không biết có đáng không? Trừ một số người đạt được, còn lại rất nhiều người hoặc vì thiếu sức khỏe hay sự hiểu biết, hoặc kém thông minh, với họ chỉ là sự cố gắng tốn thời gian vô ích mà thôi.

Ngược lại, Chúa đối xử khác hẳn với những ai cố gắng tìm kiếm sự Thánh thiện. Nơi đây tất cả đều chắc chắn, mỗi cố gắng đều được thưởng công. Mọi việc xảy ra đều làm lợi cho ta, khỏe mạnh hay bệnh hoạn, giàu hay nghèo, điều lành hay dữ đều mang lại lợi ích cho đời sống tâm linh. Mọi yêu cầu đều được ban cho, mọi trở ngại đều vượt qua nếu có lời van xin, mọi thử thách sẽ không quá sức chịu đựng. Mới thoạt nghe giống như chuyện thần thoại, nhưng đó lại là sự thật rành rành vì đường lối Chúa dành cho những ai thành tâm tìm kiếm kho tàng ở Thiên đàng.

Thế nên, khi có người tốt nói rằng họ không có tham vọng nên Thánh, thì thật phụ lòng tốt của Đấng quá nhân từ. Vì Ngài đã định sẵn trong tim những điều thật cao cả cho chúng ta, chúng ta hãy quyết định làm vui lòng Ngài và đền đáp tấm lòng rộng lượng của Ngài.

Tôi yếu đuối quá đi thôi.

"Tôi sợ hãi nghĩ đến phải cố gắng mãi để thay đổi con người tôi. Tôi không có ý chí và sức mạnh để sống như thế."

Khi lý luận như vậy, lòng chúng ta đã ra chai cứng, gạt bỏ

bên ngoài lời mời gọi trong tim của chúng ta. Chúng ta quên rằng chính từ đôi môi Thánh thiện của Chúa đã nói: *"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái và gánh tôi nhẹ nhàng"* (Mt 12, 28-29). Vậy thì có điều gì sai rồi, tại sao chúng ta lại sợ gánh của Chúa?

Đó là tại quan niệm của chúng ta. Những ý tưởng tầm thường đã chiếm hữu phần lớn đầu óc chúng ta, uốn nắn sự suy nghĩ của chúng ta. Trong ta, Ngài, Đấng Vĩnh Cửu, chỉ còn là một trong hàng trăm những hứng thú của đời sống chúng ta. Cho nên, không ngạc nhiên chút nào khi thấy niềm phấn khởi, can đảm, hào hứng chúng ta đều dành cho các lợi lộc hoặc thú vui trước mắt. Tóm lại chúng ta coi nhẹ sự Thánh thiện.

Khi nào chúng ta thay đổi quan niệm trên? Điều đó không đòi hỏi nhiều. Khi chấp nhận sự Thánh thiện là điều quan trọng nhất trong đời chúng ta, thì tự nhiên chúng ta sẽ cố gắng để đạt đến. Tất cả bí mật của sự cố gắng

đều nằm ở đó. Đặt ra mục tiêu hấp dẫn và vừa phải, chúng ta sẽ theo đuổi bất chấp khó khăn, ngay cả bất chấp chính mình. Bản năng con người vẫn làm việc theo cách đó.

(Còn tiếp)

* Chúng ta có thể nên thánh được không?

Can We Be Saints?

By Frank Duff

Nihil Obstat: Joseph P. Newth.
CC, Censor Theol. Deput.

Imprimi Potest : IOANNES CAROLUS,
Archiep. Dublinen, Hiberniae Primas.

Dublina die 80 Julii ano 1958.

Reprinted 1998

Legion of Mary, De Montfort House,
Morning Star Ave, Brunswick St;
Dublin 7, Ireland.

Thánh Louis Marie de Montfort

Đa-minh Ma-ri-a Cao Tân Tĩnh, BVL



Đời Sống

Thánh Louis Marie Grignon de Montfort, sinh ngày 31.01.1673 ở Montfort – sur - Meu và qua đời ngày 28.04.1716 ở Saint – Laurent – sur - Sévre, hưởng dương 43 tuổi. Ngài là một Linh mục người Pháp và có thể được phong làm Tiến Sĩ Hội Thánh. Ngài được Đức Lê-ô XIII tuyên chân phước năm 1888 và được Đức Pi-ô XII tuyên hiển thánh năm 1947, với lễ kính hằng năm vào ngày ngài qua đời, ngày 28 tháng 04 .

Ngài là đứa con sống sót lớn nhất trong một gia đình đông con của ông Jean-Baptiste Grignon, một công chúng viên, và bà Jeanne Robert là một người đàn bà rất đạo đức. Ngài đã trải qua hầu hết cuộc đời thơ ấu và thiếu thời của mình ở Iffendic, cách Montfort khoảng ít cây số là nơi thân phụ của ngài có một nông trại. Năm 12 tuổi ngài học trường Thánh Thomas Becket của Dòng Tên ở Rennes. Trong thời gian học ở đây, ngài cảm thấy có ơn gọi làm Linh mục. Bởi thế, sau đó ngài bắt đầu học triết lý và thần học, vẫn ở cùng trường này. Khi nghe các câu chuyện về một vị Linh mục ở địa phương là cha Julien Bellier, về đời sống của vị này như là một nhà truyền giáo lưu động, ngài được cảm hứng muốn thực hiện những tuần giảng phòng cho thành phần nghèo khổ nhất. Và được sự hướng dẫn của một số Linh mục khác, ngài bắt đầu phát triển lòng tôn sùng mạnh mẽ đối với Đức Trinh Nữ Ma-ri-a.

Bấy giờ ngài được cơ may, nhờ một vị ân nhân, đến Paris để

học ở một Chung Viện Thánh Xuân Bích nổi tiếng cho đến cuối năm 1693. Khi ngài đến Paris thì được biết rằng vị ân nhân này không cung cấp tiền bạc đầy đủ cho ngài, bởi thế ngài ở trọ hết nhà này đến nhà khác giữa những người rất nghèo khổ, trong khi đó ngài đến Đại Học Sorbonne để tham dự những buổi thuyết giảng về thần học. Sau gần 2 năm, ngài đã trở nên rất yếu đau đến phải nằm bệnh viện. Sau khi rời bệnh viện, ngài ngỡ ngàng thấy mình được dành cho một chỗ ở Chung Viện Xuân Bích là chủng viện từng nổi tiếng như một trường phái tu đức của Pháp, được thành lập bởi Jean-Jacques Olier, nơi ngài gia nhập vào năm 1695. Được chỉ định coi thư viện ở đây, ngài đã có dịp đọc hầu hết các sách về tu đức và nhất là về vị thế của Mẹ Ma-ri-a trong đời sống Ki-tô hữu, nhờ đó sau này ngài đã chú trọng tới Kinh Mân Côi, với tác phẩm "Bí Mật Kinh Mân Côi".

Ngài được thụ phong Linh mục năm 1700 và được chỉ định đến Nantes. Các thư từ của ngài trong giai đoạn này cho thấy rằng ngài trở nên băn khoăn vì thiếu cơ hội thực hiện những tuần giảng phòng như ngài cảm thấy ngài được kêu gọi. Ngài đã nghĩ tới một số giải pháp khác nhau,

thậm chí trở thành một ẩn sĩ, thế nhưng niềm xác tín rằng ngài được kêu gọi để "giúp giảng các tuần phòng cho người nghèo" càng trở nên mãnh liệt. Vào tháng 11.1700, tức sau 5 tháng thụ phong Linh mục, ngài đã viết như thế này: "*Tôi tiếp tục kêu xin trong việc cầu nguyện của tôi cho có được một nhóm nghèo khó và nhỏ mọn thành phần Linh mục tốt lành để thực hiện những tuần giảng phòng theo tiêu chuẩn và sự chở che của Đức Trinh Nữ*". Ý nghĩ ban đầu này dần dần đã dẫn ngài tới việc thành lập tổ chức được gọi là "Company of Mary - Nhóm Bạn Hữu của Mẹ Ma-ri-a".

Vì gặp trở ngại với các vị Giám mục địa phương trong hoạt động của mình, ngài đã hành hương bằng đường bộ sang tận Rô-ma gặp Đức Clement XI để biết được những gì mình cần phải làm. Vị Giáo Hoàng này đã nhận thấy ơn gọi thực sự của ngài và bảo ngài rằng có nhiều phương diện để thực hiện ơn gọi của ngài ở Pháp, và đã sai ngài về lại quê hương của ngài với danh hiệu là Nhà Thừa Sai Tông Đồ.

Qua một vài năm, ngài thực hiện những tuần giảng phòng từ Brittany đến Nantes, và trở thành nổi tiếng như là một vị đại thừa sai. Ở Pontchateau, ngài đã thu hút được

cả hàng ngàn người giúp ngài kiến thiết một Đồi Can-vê khổng lồ. Nhưng Đồi này đã bị vị Giám mục địa phương cấm làm phép vì vị Giám mục này nghe rằng nó được lệnh phá hủy từ Vua nước Pháp là người chịu ảnh hưởng của thành phần thuộc bè rối Jansenist. Nhận được tin này, ngài đã nói với hàng ngàn người đang chờ đợi lễ nghi làm phép rằng: *"Chúng ta đã hy vọng xây dựng một Đồi Can-vê ở nơi đây; chúng ta hãy xây nó trong lòng của chúng ta. Xin ngợi khen Chúa"*.

Ngài bỏ Nantes và mấy năm kế tiếp ngài hết sức bận bịu. Ở chỗ ngài liên tục thực hiện những tuần giảng phòng, và bao giờ ngài cũng đi bộ từ nơi này đến nơi kia. Nhưng ngài vẫn tìm giờ để viết lách, với các tác phẩm theo thứ tự là: Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a, Bí Mật Ma-ri-a và Bí Mật Kinh Mân Côi, Luật cho tổ chức Company of Mary và cho Dòng Nữ Tử Đức Khôn Ngoan. Ngài cũng sáng tác nhiều bài thánh ca. Sứ vụ của ngài gây được một ảnh hưởng lớn lao, nhất là ở Vendée. Có lần ngài đã bị đầu độc, mặc dù không đến nỗi chết, nhưng cũng làm cho sức khỏe của ngài trở nên suy yếu. Thế mà ngài vẫn tiếp tục hoạt động, thậm chí thiết lập các trường học miễn phí cho các em trai em gái nghèo khổ.

Cuối cùng ngài đã đến Saint – Laurent – sur - Sèvre vào tháng 04.1716 để bắt đầu thực hiện tuần giảng phòng cuối cùng. Ngài đã ngã bệnh và qua đời ở đây vào ngày 28, sau khi làm Linh mục được 16 năm. Bài giảng cuối cùng của ngài về lòng nhân ái của Chúa Giê-su và về Đấng Khôn Ngoan Nhập Thể của Chúa Cha. Hàng ngàn người đã tham dự lễ an táng của ngài ở nhà thờ giáo xứ, và những truyện kể nhiều phép lạ do ngài làm đã được thuật lại. Nơi sinh ra và chết đi của ngài hàng năm có khoảng 25.000 người đến kính viếng.



(Nơi sinh ra của thánh nhân ở Montfort-sur-Meu)

Thánh Montfort sống 16 năm Linh mục của mình với đầy những hoạt động, nếu nhìn bề ngoài. Thế nhưng, ngài cũng trải qua những ngày tháng thầm lặng để nguyện cầu và viết lách, nhờ đó, những gì ngài muốn nói hay chưa nói sẽ được kéo dài trong tương lai và cho khắp mọi nơi. Thời gian nhiều lần ngài sống ẩn thân này có thể lên tới

khoảng 4 năm, tức ¼ cuộc đời Linh mục hoạt động với tư cách Thừa Sai Tông Đồ. Nơi ẩn thân của ngài là một cái động giữa một khu rừng đẹp ở Mervent được gọi là ẩn cư Thánh Lazarus gần làng Montfort, hay ẩn cư Saint Eloi ở La Rochelle v.v.



Saint Eloi, La Rochelle

(Nơi ẩn cư Saint Eloi ở La Rochelle)

Sự Nghiệp

Ảnh hưởng của Thánh Monfort còn kéo dài tác dụng nơi 4 vị Giáo hoàng là Đức Lê-ô XIII, Pi-ô X, Pi-ô XII, và Gio-an Phao-lô II. Hai vị Giáo Hoàng Lê-ô XIII và Pi-ô X đều căn cứ vào thánh nhân nơi những văn kiện của các vị và phổ biến nhãn quan Thánh Mẫu của thánh nhân. Cả hai vị Giáo hoàng này đã áp dụng việc phân tích Thánh Mẫu của thánh nhân vào việc các vị phân tích về toàn thể Hội Thánh.

Đức Lê-ô XIII là vị Giáo hoàng, bởi lo ngại về những nỗ lực tục hóa muốn hủy diệt niềm tin nơi Chúa Ki-tô đến nỗi nếu có thể tẩy

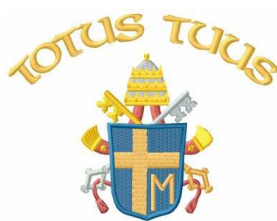
chay Người khỏi mặt đất này, đã hiến dâng loài người cho Thánh Tâm Chúa Giê-su, vì theo vị Giáo hoàng này, tình trạng băng hoại về lãnh vực đạo lý sẽ dẫn tới thảm họa và chiến tranh. Những gì vị Giáo hoàng này linh cảm đã thực sự xảy ra sau đó không lâu với Thế Chiến Thứ I (1914 -1918). Căn cứ vào các bản văn của Thánh Montfort, vị Giáo hoàng cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX này cho rằng không thể nào thực hiện việc tái Ki-tô giáo hóa mà lại thiếu Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, bởi thế, trong 10 bức thông điệp về Kinh Mân Côi vị Giáo hoàng này đã truyền bá lòng tôn sùng Thánh Mẫu. Trong Thông Điệp *Iucunda Semper Expectatione* ngày 08.09.1894, kỷ niệm 40 năm tín điều Vô Nhiễm, vị Giáo hoàng này đã nhấn mạnh đến vai trò của Mẹ nơi việc cứu chuộc nhân loại, đề cập đến Mẹ Ma-ri-a như Đấng Môi Giới và Đồng Công theo tinh thần và ngôn từ của Thánh Montfort. Vị Giáo hoàng này đã cố ý chọn thời điểm năm 1888 để tuyên chân phước cho thánh nhân vào chính ngày mừng kỷ niệm lễ kim khánh 50 năm được thụ phong Linh mục của mình.

Đức Pi-ô X, trong thông điệp Thánh Mẫu chính của mình là *Ad Diem Illum Laetissimum* ngày 02.02.1904, kỷ niệm 50 năm tín điều

Vô Nhiễm của Mẹ, đã căn cứ rất nhiều vào quan điểm của Thánh Montfort trong cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a. Thật vậy, ngôn từ của cả bức thông điệp này lẫn tác phẩm của thánh nhân hầu như tương tự như nhau, chẳng hạn như câu: *"không có một con đường nào chắc chắn hơn hay sẽ dài hơn là Mẹ Ma-ri-a trong việc liên kết tất cả con người với Chúa Ki-tô"*. Vì vị Giáo hoàng mở màn cho thế kỷ XX này rất trọng vọng cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a và ban Phép Lành Tòa Thánh cho tất cả những ai đọc quyển sách ấy.

Đức Pi-ô XII, vị thường được gọi là vị *đệ nhất Giáo hoàng Thánh Mẫu*, đã cảm phục tác phẩm *"Chỉ Một Mình Thiên Chúa"* của thánh nhân. *"Chỉ Một Mình Thiên Chúa"* cũng chính là câu tâm niệm (motto) của thánh nhân, và được lập lại 150 lần trong các tác phẩm của ngài. Trong lễ tuyên hiến thánh cho tác giả của tác phẩm này vào ngày 27.07.1947, vị Giáo hoàng này đã nói: *"Chỉ Một Mình Thiên Chúa là tất cả mọi sự cho ngài. Hãy trung thành với gia sản quý báu này, một gia sản được vị đại thánh này lưu lại cho anh chị em. Nó là một gia sản rạng ngời, xứng đáng để anh chị em tiếp tục hy sinh sức lực và*

sự sống của mình, như anh chị em đã thực hiện cho tới hôm nay".



Đức Gio-an Phao-lô II, xin xem những gì vị Giáo hoàng này viết về cả tác giả, nhân dịp 50 năm hiến thánh (*trang 246-256*), lẫn tác phẩm, nhân dịp 160 năm xuất bản (*tr 257-274*), cùng khẩu hiệu Totus Tuus của vị Giáo hoàng này lấy từ cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a (*tr 275-282*).

Linh đạo *"toàn hiến cho Chúa Giê-su nhờ Mẹ Ma-ri-a"* đã tác dụng mạnh trên Khoa Thánh Mẫu Học Công Giáo, cả nơi lòng đạo đức phổ thông lẫn linh đạo của các Dòng tu, điển hình nhất là Dòng Đồng Công, một hội dòng đầu tiên do Linh mục Việt Nam (cha Đa-minh Ma-ri-a Trần Đình Thủ) thành lập từ đầu thập niên 1940 cho người Việt Nam. Bắt đầu vào Năm Tập, thành phần tập sinh phải tận hiến cho Mẹ Ma-ri-a. Trong năm tập, tập sinh phải học hỏi cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a của Thánh Montfort. Hằng ngày toàn Dòng đọc Kinh Dâng Đoàn tận hiến cho Mẹ Ma-ri-a. Một trong ba tinh thần chính yếu của Hội Dòng này là Tận Hiến, tinh thần chính yếu và cao nhất của dòng. Cuốn Thành Thực Sùng Kính



Lm. Đa-minh Ma-ri-a Trần Đình Thủ CMC

Mẹ Ma-ri-a là một trong những tác phẩm Thánh Mẫu gây tác dụng nhiều nhất, điển hình là trường hợp của Đức Gio-an Phao-lô II.

Với những chủ trương và linh đạo Thánh mẫu nổi bật và chuyên biệt này, Thánh nhân đang là ứng viên để trở thành một trong những vị tiến sĩ của Giáo Hội. Thánh nhân hết sức tin tưởng vào quyền lực của Kinh Mân Côi, và đã viết cuốn Bí Mật Kinh Mân Côi, để chẳng những chứng minh về quyền lực của kinh nguyện này mà còn để chỉ vẽ cách thức hiệu nghiệm nhờ đó có thể cảm thấy được quyền lực của kinh nguyện huyền diệu ấy. Tác phẩm này cũng đã được các Ki-tô hữu Công giáo khắp thế giới đọc suốt 2 thế kỷ qua, vừa dễ đọc vừa cảm thức. Nó được coi như là một trong những tác

phẩm mở màn cho việc thiết lập khoa Thánh Mẫu Học tân tiến.

Tất cả nội dung và ý tưởng chính yếu mà Thánh Montfort muốn trình bày, chia sẻ và thuyết phục độc giả trong tác phẩm Luận Về Lòng Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a tràn đầy thần linh này của ngài, là ở tại những nguyên động lực được ngài minh chứng và dẫn giải để thúc đẩy Ki-tô hữu Thành Thực Sùng Kính Mẹ, qua việc tận hiến cho Mẹ. Những nguyên động lực như sau:

1. Vì Thiên Chúa muốn tỏ Mẹ ra vào thời điểm của Mẹ liên quan tới lần đến Thứ Hai của Chúa Ki-tô;
2. Vì Mẹ Ma-ri-a có sứ vụ được Thiên Chúa trao cho trong việc huấn thánh thành phần tông đồ cuối thời;
3. Vì con người không thể nào có thể xứng đáng đến cùng Thiên Chúa là Đấng đã qua Mẹ mà đến với họ;
4. Vì thành phần được Mẹ huấn luyện là gót chân đạp đầu ma quỷ trong trận chiến cuối thời;
5. Vì những ai có dấu hiệu (được tiên định) cứu rỗi đều thành thực sùng kính Mẹ Ma-ri-a.

Và việc Thành Thực Sùng Kính Mẹ Ma-ri-a tuyệt hảo nhất cũng đã được vị thánh tác giả xác tín thế này:

✠ "Sau khi đọc hầu hết mọi cuốn sách về lòng tôn sùng Đức Trinh

Nữ và nói chuyện với thành phần thánh thiện nhất và học thức nhất của thời điểm này, giờ đây tôi có thể thêm tin nói rằng tôi chưa bao giờ biết đến hay nghe thấy bất cứ việc tôn sùng nào dành cho Đức Mẹ có thể sánh với việc tôn sùng tôi sắp sửa nói tới đây. Không có một việc tôn sùng nào khác đòi phải hy sinh nhiều hơn cho Thiên Chúa, không một việc tôn sùng nào làm cho chúng ta có thể hư không hóa bản thân mình và lòng tự ái cách trọn vẹn hơn, không một việc tôn sùng nào giữ chúng ta vững chắc hơn trong ân sủng của Chúa và ân sủng của Chúa nơi chúng ta. Không có một việc tôn sùng nào liên kết chúng ta với Chúa Giê-su cách hoàn hảo hơn và dễ dàng hơn. Sau hết, không có một việc tôn sùng nào tôn vinh Thiên Chúa hơn, làm cho bản thân chúng ta hy sinh hơn hay mang lại cho tha nhân lợi ích hơn" (khoản 118).

✚ "Vì tất cả sự hoàn hảo đều ở chỗ chúng ta nên giống, hiệp nhất và thánh hiến cho Chúa Giê-su, mà

vấn đề tất yếu ở đây đó là việc tôn sùng hoàn hảo nhất trong tất cả mọi việc tôn sùng đó là việc tôn sùng làm cho chúng ta được nên giống, hiệp nhất và thánh hiến cho Chúa Giê-su cách trọn vẹn nhất. Vậy trong tất cả mọi tạo vật của Thiên Chúa, Mẹ Ma-ri-a là con người được nên giống Chúa Giê-su nhất. Bởi thế suy ra, trong tất cả mọi việc tôn sùng thì việc tôn sùng Mẹ là việc giúp thánh hiến và nên giống Người hiệu nghiệm nhất. Người ta càng tận hiến cho Mẹ Ma-ri-a thì càng được thánh hiến cho Chúa Giê-su" (120).

✚ "Việc tôn sùng này hệ tại việc hoàn toàn hiến mình cho Mẹ Ma-ri-a để hoàn toàn thuộc về Chúa Giê-su nhờ Mẹ" (121).

✚ "Ôi Chúa Giê-su yêu dấu, nhờ Mẹ Ma-ri-a là Người Mẹ Thánh của Chúa, tất cả những gì của con đều là của Chúa và tất cả những gì con có là của Chúa – Totus Tuus" (233) □



St Louis-Marie Grignion de Montfort

Thân xác con người sống lại như thế nào?

Lm. G. Phan Tấn Thành O.P.

Hỏi: Ngày 24.04 tới đây, Hội Thánh mừng mầu nhiệm Đức Ki-tô sống lại. Sự sống lại của Ngài mở đầu một trang sử mới cho nhân loại: không những tội lỗi con người được tha, nhưng một niềm hy vọng mới được mang đến: con người sau cuộc đời đau khổ ở trần thế này sẽ được sống lại. Nhưng sự sống lại sẽ xảy ra như thế nào? Sau khi chết thân xác con người bị tan ra tro bụi, làm sao có thể hoàn sinh lại được?

Đáp: Có thể nói được là 90% các tôn giáo trên thế giới xuất hiện nhằm trả lời cho thắc mắc gai góc nhất của con người đó là: sống làm gì? chết rồi đi đâu? Thánh Phao-lô nói, nếu mà chết thì hết chuyện, thì quả thực thân phận con người khổ hơn súc vật nhiều: chúng ăn no ngủ kỹ không phải bận tâm lo lắng gì; còn loài người phải lo bon chen thao thức, không mấy khi được



yên hàn thư thái; lo cho đời này chưa xong thì lại phải lo cho đời sau nữa. Khi so sánh hai khối tôn giáo lớn trên hoàn cầu, Do-thái giáo và Ki-tô giáo một bên, và bên kia là Ấn giáo với Phật giáo, ta thấy có sự khác biệt chính như sau. Ấn giáo với Phật giáo cho rằng con người có nhiều kiếp sống, xoay quanh vòng luân hồi. Bao lâu chưa thanh luyện đủ thì còn phải đầu thai vào kiếp

sống khác. Còn truyền thống của Do-thái giáo và Ki-tô giáo thì dạy rằng con người chỉ ra đời có một lần. Tùy theo hành vi tốt xấu ở đời này mà con người sẽ phải lãnh hậu quả ở đời sau vô tận.

Hỏi: Hình như nhiều tôn giáo khác, thậm chí một số triết gia cũng dạy rằng: sau khi chết đi thân xác con người tan rữa nhưng hồn con người bất tử. Thế thì đạo Ki-tô có gì mới hơn đâu?

Đáp: Quả thực rất nhiều tôn giáo đã dạy rằng sau khi con người chết đi, vẫn còn cái gì tồn tại; cái đó thường được gọi là "hồn". Nhưng hồn sẽ đi đâu? Đó là vấn đề. Và điều mới nhất của mạc khải Ki-tô giáo hệ tại ở chỗ là không những khẳng định việc linh hồn bất tử, nhưng còn xác tín rằng toàn thể con người sẽ sống lại.

Hỏi: Kinh Thánh nói ở chỗ nào vậy?

Đáp: Chúng ta chỉ giới hạn vào Tân Ước. Cả 03 Tin Mừng nhất lãm đều thuật lại cuộc tranh biện giữa Chúa Giê-su với nhóm Sa-đốc ⁽²⁾ (x. Mt 22, 23-33 ; Mc 12,

18-27 ; Lc 20, 27-40). Nhóm này chối sự sống lại và họ vặn Chúa bằng cách đặt ra một số nan giải của một bà vợ lần lượt lấy 07 ông chồng; thế thì khi sống lại ai là chồng thực. Chúa không trả lời thẳng vào câu hỏi, nhưng Ngài tái khẳng định rằng người chết sẽ sống lại, và họ không lấy vợ lấy chồng nữa: Thiên Chúa là Chúa kẻ sống chứ không phải là Chúa kẻ chết. Nơi khác thì Ngài hứa rằng ai mất mạng sống mình vì Ngài thì sẽ tìm lại được mạng sống (x. Ga 12, 25). Tuy nhiên, lời quả quyết xác tín nhất của đức tin Ki-tô giáo về sự sống lại là chương 15 của thư thứ nhất thánh Phao-lô gửi tín hữu Cô-rin-tô. Trong phần đầu của chương ấy thánh nhân nhắc lại đức tin nơi việc Đức Ki-tô phục sinh. Từ niềm tin đó, thánh Tông đồ quả quyết rằng nếu Đức Ki-tô sống lại thì rồi chúng ta sẽ sống lại như Đức Ki-tô và với với Ngài.

Hỏi: Thế nào là sống lại với Đức Ki-tô? Có nghĩa là vào ngày Chúa Phục sinh thì tất cả những người chết đều đã sống lại hết hay sao?

Đáp: Theo một số nhà chú giải Kinh Thánh, thì hình như hồi đó đã có người tin như vậy; hoặc có người tin rằng Chúa Giê-su sắp

⁽²⁾ Nhóm Sa-đốc, cấp cao trong hàng tư tế, không tin có sự sống lại (được nói đến trong Cựu Ước hai thế kỷ trước đó Đn 12, 2-3), còn nhóm người của Đức Giê-su và nhóm Pha-ri-sêu thì tin (Cv 23, 8).

sửa trở lại và kết liễu lịch sử. Thánh Phao-lô trả lời rằng cho đến nay chỉ có Chúa Ki-tô Phục sinh thôi, còn chúng ta vẫn còn phải chết. Chúng ta sẽ sống lại khi Chúa trở lại, tiêu diệt cái chết hoàn toàn. Nhưng thiết tưởng điều đáng lưu ý ở chỗ thánh nhân nhấn mạnh đến chỗ thân xác sẽ sống lại, chứ không chỉ có hồn thiêng mà thôi. Tuy nhiên, để tránh ngộ nhận, nên biết rằng thánh Tông đồ không quá quyết rằng thân xác con người sẽ sống lại y nguyên, nhưng nó sẽ được biến đổi. Ngài nói rằng hiện nay chúng ta mang thân xác hư nát, nhưng lúc ấy chúng ta sẽ mang thân xác thần thiêng.

Hỏi: Thân xác "thần thiêng" là thân xác gì?

Đáp: Thực không dễ hiểu. Thường thì chúng ta quen nghĩ tới thân xác như cái gì là vật chất hữu hình, còn linh hồn là thiêng liêng. Cho nên nói tới thân xác thần thiêng thì thực là mâu thuẫn. Tuy nhiên, có lẽ nên lưu ý 02 điểm sau đây:

- Khi nói đến thần thiêng, thánh Phao-lô không có ý nói đến cái gì thiêng liêng vô hình cho bằng cái gì được hoàn toàn chi phối bởi Thánh Thần của Chúa

- Thánh Phao-lô không hẳn nói đến cái xác như là cái gì vật chất, đối lại với linh hồn, nhưng thân xác như là yếu tố nhờ đó con người tiếp xúc với tha nhân và thế giới.

Dù sao, giữa thân xác hiện tại với thân xác tương lai có cái gì liên tục, nhưng cũng có cái gì đổi mới. Ta có thể so sánh với thân xác của Đức Ki-tô Phục sinh thì biết. Thân xác của Ngài dĩ nhiên cũng chính là thân xác đã trải qua mọi nẻo đường ở Ga-li-lê-a, đã bị hành hình, đóng đinh vào thập giá. Mặt khác thân xác ấy trở nên rục rở, không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Ngài có thể đi vào căn buồng đóng kín và rút lui êm thắm khiến có môn đệ tưởng rằng đang thấy ma (x. Ga 24, 36-43).

Hỏi: Nhưng mà Chúa Giê-su sống lại khi mà thân xác chưa rõ vì mới chết không đầy 03 ngày. Còn chúng ta, có người chết hàng ngàn năm rồi, thân xác ra tro bụi; đó là chưa kể những người bị hùm beo ăn thịt. Làm sao gom góp lại được thân xác cũ, cho dù cần phải đổi thay?

Đáp: Trong vấn đề này, chúng ta cần phân biệt các cấp độ: một

đàng là cấp độ đức tin dựa vào Lời Chúa; đàng khác là sự giải thích dựa trên những giả thuyết của lý luận con người. Đức tin chỉ xác quyết rằng con người sẽ sống lại, nhưng không nói cách thức như thế nào. Đức tin ấy dựa trên Lời Chúa, nghĩa là chúng ta tin rằng Chúa nói thật chứ không nói xạo, và nhất là tin rằng Chúa yêu ta, Ngài muốn cho ta được hạnh phúc chứ không bị hủy diệt. Tình yêu của Chúa là tình yêu tạo dựng: vì yêu thương ta, Ngài đã tạo dựng chúng ta từ hư vô; vì yêu thương ta, Ngài cũng sẽ tái tạo chúng ta từ chỗ tan rã. Nhưng tái tạo thế nào? Đó là điều mà trí óc tò mò chúng ta muốn biết, và không lạ chi khi thấy bao nhiêu giả thuyết đã được đặt ra trong lịch sử. Không nói ai cũng đoán được những giả thuyết ấy phần nào liên hệ với những vấn đề văn hóa của thời đại. Ví dụ như chúng ta biết rằng theo khoa học, trong suốt cuộc đời của chúng ta, các tế bào của da thịt không ngừng thay đổi, đến nỗi có thể nói rằng sau các tế bào của thân xác tôi ngày hôm nay hoàn toàn khác với tế bào cách đây 07 năm về trước. Vị chi một

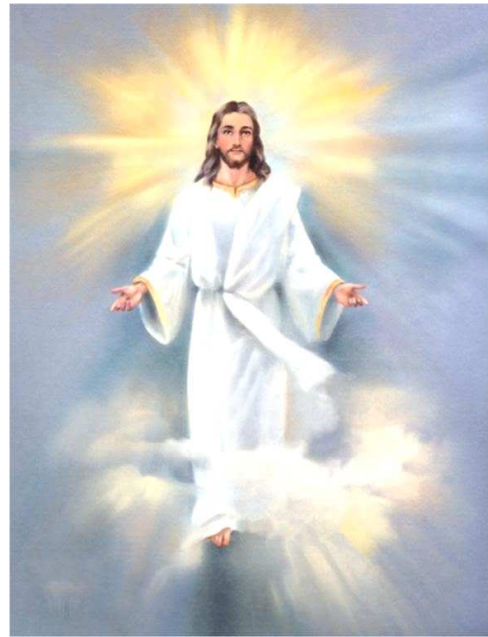
cụ già sống 70 tuổi thì đã thay da đổi thịt đến 10 lần rồi.

Dẫu vậy, cụ vẫn có thể nói rằng giữa cái xác của cụ lúc mới chào đời với cái xác ngày hôm nay vẫn có cái gì đồng nhất liên tục. Từ những nhận xét ấy một số nhà thần học cho rằng việc Chúa cho thân xác sống lại không nhất thiết đòi hỏi phải gom góp tất cả các bụi tro của thân xác, chỉ cần tìm ra yếu tố nào tạo ra sự duy nhất của con người trong cuộc sống tại thế này. Vì vậy, có người nói rằng sự sống lại có nghĩa là Chúa sẽ dựng nên một thân xác mới kết hợp với linh hồn: chính linh hồn là yếu tố duy trì sự liên tục giữa con người cũ với con người mới. Theo một giả thuyết khác, thì Kinh Thánh nói đến sự sống lại như là sự thông dự vào cuộc chiến thắng tội lỗi với Đức Ki-tô; do đó mà chỉ những ai chiến thắng tội lỗi thì mới được lĩnh ơn sống lại. Và ơn đó được ban ngay sau khi con người từ giã cõi đời này: cái thân xác nô lệ tội lỗi sẽ tan rã ra tro bụi; và lập tức, Thiên Chúa sẽ cho họ sống lại, ban cho họ một thân xác mới, thân xác thần thiêng như thánh Phao-lô nói. Dĩ nhiên, theo những người chủ trương thuyết này, những người

tội lỗi thì cho chết luôn, họ sẽ tan biến ra hư vô, cả hồn cả xác.

Hỏi: Lập trường của Giáo Hội đối với những thuyết ấy như thế nào?

Đáp: Những giả thuyết vừa nói tuy không hoàn toàn phi lý, nhưng xem ra không hợp với truyền thống đức tin. Dĩ nhiên, như đã nói trên đây, chúng ta không thể dựa hoàn toàn vào trí tưởng tượng để hình dung cách thức thân xác con người sẽ sống lại như thế nào. Chúng ta biết là thân xác sẽ sống lại, nhưng nó sẽ được hoàn toàn biến đổi. Mặt khác, thánh Phao-lô nói rằng sự sống lại chỉ xảy đến vào thời cánh chung chứ không phải liền ngay sau khi chết. Sự sống lại của thân xác không phải chỉ là phần thưởng cho từng cá nhân, mà là một biến cố của toàn thể vũ trụ được canh tân hoàn toàn. Ngày ấy sẽ không còn tang thương, chết chóc nữa. Tuy nhiên, đang khi mà thánh Phao-lô nói đến sự sống lại thân xác như là sự mạc khải cuộc toàn thắng của Đức Ki-tô, thì thánh Gio-an thêm rằng cả người dữ cũng sẽ sống lại, nhưng để bị luận phạt. Dựa vào đó, truyền thống Ki-tô giáo tin rằng cả người dữ cũng sẽ sống lại, và họ



sẽ bị trầm luân cả xác lẫn hồn. Cần phải thú nhận rằng không thiếu vãn nạn chung quanh tín điều thân xác con người sẽ được sống lại. Sự sống lại tuy đáp lại một niềm khát vọng chính đáng của con người, nhưng không phải dễ gì mà chấp nhận đâu. Chính thánh Phao-lô đã bị các nhà trí thức ở A-then Hy-lạp chế diễu, họ đứng dậy bỏ ra về khi thánh Tông đồ trình bày đức tin của người Ki-tô về sự sống lại (x. Cv 17, 16-34). Nó đòi hỏi lòng tin nơi Thiên Chúa, Đấng yêu thương ta không muốn cho ta bị hủy diệt; Đấng công bình không muốn để cho người trung tín bị bỏ rơi quên lãng; Đấng Toàn năng có thể làm được điều mà trí óc chúng ta không tưởng tượng nổi □



NHỮNG BÀI HỌC từ TRẺ THƠ

Hạt Cát

Hơn 180 khán giả thân thương của Chương Trình Chuyên Đề đã nhiệt tình tham dự đến giây phút cuối cùng, bài nói chuyện “TÂM LÝ VÀ CÁCH GIÁO DỤC TRẺ TỪ 0 – 6 TUỔI” của tiến sĩ giáo dục *Nguyễn Thị Bích Hồng*, vào chiều ngày 04.09.2010 tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TP.HCM.

Bằng chất giọng truyền cảm và dí dỏm, Ts. Bích Hồng đã tinh tế và khéo léo dẫn khán giả về

thời ấu thơ, với những tháng năm đầu đời của một đứa trẻ - giai đoạn then chốt định hình nhân cách con người, qua cơ chế bắt chước và hấp thụ nền giáo dục từ người lớn.

Bài nói chuyện tuyệt vời của diễn giả không chỉ là bài học vô giá để khám phá tâm hồn con trẻ, mà còn là lời cảnh tỉnh cho các bậc phụ huynh trong việc nghiêm túc kiểm soát lại cách hành xử hằng ngày, và phần nào giải đáp

cho một số khán giả điểm mấu chốt của những trục trặc trong tâm lý bản thân.

Là một tham dự viên, tôi ước mong trong tương lai không xa, Ts. Bích Hồng có thể thu xếp thời gian, để tiếp tục chia sẻ với khán giả của Chương Trình Chuyên Đề, những đề tài giáo dục trẻ con, nhằm góp phần giúp các bậc phụ huynh biết phương pháp nuôi dưỡng và phát triển nhân cách trẻ tốt nhất, để bộ mặt xã hội tiếp theo mang đậm nét nhân bản và tính nhân văn.

Người ta thường chú quan cho rằng việc dạy dỗ con cái là quá trình diễn ra một chiều, mà người lớn đóng vai trò chủ đạo trong sự trưởng thành của đứa trẻ. Tuy nhiên, trong cách mà trẻ con sống, có khi người lớn cũng học được hoặc học lại những bài học đắt giá. Chúng ta thường tự hào đã làm nhiều điều cho con cái, nhưng ít chịu thừa nhận rằng chúng cũng giúp người lớn sống tốt đẹp thêm. Trẻ con sống cuộc đời của mình với niềm vui hiện tại, lòng nhiệt tình với mọi thứ, thái độ ham học hỏi, trí óc tò mò và một năng lượng dồi dào. Người lớn có thể học nhiều điều từ trẻ thơ, bằng việc quan sát những gì

chúng làm và lắng nghe những gì chúng nói.

Sự ngây thơ và vô tư

Điều căn bản nhất mà chúng ta luôn đồng ý với nhau là trẻ em thật ngây thơ và vô tư. Chúng mau quên và dễ tha thứ. Chúng biết cách đùa giỡn, cười nói và tận hưởng những giây phút vui vẻ mà cuộc sống mang lại. Trẻ con nhìn cuộc đời đơn giản và hạnh phúc với những gì hiện tại chúng có, hơn là những thứ không chắc có trong tương lai, hay những cái đã đánh mất trong quá khứ.



Người lớn thường dễ quên lỗi lầm của mình và khó tha thứ cho người khác. Ngập trong những lo toan của dòng đời, đôi khi nụ cười của chúng ta trở nên gượng gạo và méo mó. Lướt nhanh qua mỗi ngày sống, lắm khi ánh mắt của chúng ta hàm chứa sự vô cảm và xã giao. Người lớn thường phân tích, mổ xẻ và suy nghĩ về nhiều

vấn đề. Cuộc đời không còn là que kem ngọt lịm hay một quả bóng đầy màu sắc, mà là môi trường để người ta bành trướng và bảo vệ cái tôi của mình; là bãi hỗn chiến của những cạnh tranh và giành giật; là nơi để tranh thủ kiếm chác và tích góp.



Tính trung thực

Trẻ con luôn sống đúng và không che giấu cảm xúc của mình. Chúng thể hiện tất cả những điều chúng cảm nhận trên gương mặt, nơi mà mọi người đều có thể nhìn thấy. Chẳng bao giờ ta cần phải đoán, vì chỉ qua một cái nhìn đã biết chúng đang vui hay buồn, giận dữ hay cau có. Chúng trung thực và can đảm nói lên điều mình suy nghĩ, điều mình biết và cả điều mình không biết.

Trong khi đó, người lớn thường che giấu cảm xúc của mình, khiến người khác không xác định được họ đang nghĩ gì và cảm

giác ra sao. Những cơn giận dữ được che đậy bằng nụ cười bao dung. Những toan tính vị kỷ được ẩn giấu bằng những hoạt động bác ái. Thế giới của người lớn, lắm khi không có hai màu trắng đen tương phản, mà chỉ có tạp màu của sự lẫn lộn thật - giả. Người ta không đủ can đảm nói điều mình nghĩ, sống điều mình tin và thừa nhận điều mình không biết.

Tin vào điều kỳ diệu của cuộc sống

Hầu hết trẻ con đều rất thích truyện cổ tích. Những câu chuyện thần tiên đầy màu sắc và sự chiến thắng của những điều tốt đẹp, góp phần làm giàu trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo ở trẻ. Chúng tin vào những điều kỳ diệu của cuộc đời và lòng tốt của tha nhân.

Khi lớn lên, những va vấp với thế giới thực đã khiến con người ta trở nên sợ hãi, và nhiều người đã không thể giữ được cho mình niềm tin ấy. Người lớn thường nhìn cuộc đời bằng đôi mắt nghi kỵ và giữ một khoảng cách tự vệ với người khác.

Tình yêu thương vô điều kiện

Trẻ con không mưu cầu tư lợi gì, không nhân danh ai, nên những lời con trẻ thật chân thành. Chúng cũng chẳng bao

giờ có thành kiến hay phân biệt đối xử. Chúng không cần biết bạn giàu hay nghèo, học giỏi hay dở, xấu hay đẹp. Chúng đối xử với tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau.

Còn người lớn chúng ta lại thích giao du với những người giỏi giang; thích kết bạn với những ai có lợi cho con đường tiến thân và công việc làm ăn của mình. Chúng ta thường đòi hỏi quá nhiều, nên đôi khi tình yêu dành cho nhau thiếu sự chân thành, trở nên nặng nề và có tính đổi chác.

Yêu thương vô điều kiện đòi hỏi một trái tim bao dung, một lòng cảm thông sâu xa và một thái độ chấp nhận hoàn toàn. Yêu thương vô vụ lợi là bài học tuyệt vời làm thăng hoa cuộc sống của cả người trao lẫn người nhận, mà không phải bất cứ ai cũng có đủ bản lĩnh để lãnh hội.

Yêu thương là đặc tính của con người, bởi ai cũng muốn yêu và được yêu, nhưng không phải lúc nào ta cũng sẵn sàng mở rộng con tim để đón nhận tha nhân.

Khám phá tâm hồn trẻ thơ, chúng ta còn có thể học nhiều bài học khác như nghị lực và tính kiên trì; lòng trắc ẩn với loài vật và tha nhân; chấp nhận

cái mình có, hơn là cái mình muốn... Trẻ con trưởng thành từ sự ảnh hưởng và giáo dục của người lớn.

Giữa những thương đau của cuộc sống, giữa những hoen ố của cuộc đời có khi nào chúng ta ao ước trở lại như trẻ nhỏ, để - một lần nữa - sống những chuỗi ngày hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng...? Phải chăng chúng ta đã đánh mất những điều quý giá đó, trong tiến trình làm người lớn? Hay đó là những điều thật khó giữ gìn, khi ta lớn lên?



Cùng Đức Ki-tô Phục Sinh

Giu-se Nguyễn Thụ Nhân

Có một ông nông dân nọ có 1 con lừa. Con lừa là cả gia sản của ông. Mọi công việc nặng nhọc của ông hầu như con lừa nó gánh chịu thay cho ông hết. Một ngày kia, con lừa của ông đang ăn cỏ trên bãi cỏ làng thì chẳng may rơi xuống một hố cạn không làm sao leo lên được. Biết tin ông rất lo lắng cho con lừa của mình, nhưng không có cách nào để đưa con lừa của ông lên được. Tiếng kêu "be be..!" thất thanh của con lừa nó như làm cho ông cảm thấy bất lực hoàn toàn. Thế rồi ông nghĩ ra 1 cách là lấp cái hố đó đi và con lừa của ông cũng men theo từng lớp đất rơi xuống mà lên. Dường như hiểu ý của ông chủ, chú lừa không còn kêu rên nữa. Từng lớp đất cứ rơi xuống dưới thì chú lừa cũng rũ mình từng cái rồi nhanh chân đứng lên những lớp đất đó. Cứ thế, với sự cộng tác của cả người và chú lừa thì cuối cùng chú lừa cũng lên được cái hố cạn đó. Nhìn thấy không gian bao la cùng với sự tự do đích thực chú ta cất tiếng kêu cảm ơn ông chủ tốt bụng của mình.



Các Bạn trẻ thân mến, một mùa Phục Sinh nữa lại quay về trên bạn, trên tôi, trên mỗi một Ki-tô hữu chúng ta. Mùa Phục Sinh là một biến cố trọng đại của mỗi một người Công Giáo, là trung tâm điểm của mọi hoạt động của người Công Giáo. Chúng ta đã trải qua 40 ngày Chay thánh trong tinh thần cùng đồng hành với Đức Ki-tô, cùng chịu cám dỗ, cùng chịu thử thách với Ngài.

Giờ đây giây phút Chúa sắp Phục Sinh cho bạn, cho tôi, cho

chúng ta; chúng ta hãy nhìn nhận lại thái độ sống của mình như thế nào trong những ngày chay thánh vừa qua. Chúng ta đã thực sự đồng hành với Đức Ki-tô chưa? Hay là chúng ta luôn cứ bị dòng đời này nó lôi cuốn, nó điều hành, nó chi phối. Cuộc sống có nhiều điều mà mỗi một người trong chúng ta không bao giờ có thể lường trước được, nhưng chúng ta đã phó thác chính bản thân, công việc, sự nghiệp của mỗi một chúng ta cho Đấng Tạo Hóa như con lừa trên câu truyện trên kia chưa? Hay là chính trong những lúc gặp khó khăn của cuộc sống chúng ta quên mất Đấng đã tạo nên ta, Đấng luôn đồng hành với ta trong cuộc đời... mà cứ kêu ca, than trách để rồi buông xuôi cho cuộc đời nó đưa đẩy.

Thái độ sống bị động đó có đúng là thái độ sống thật sự của người Ki-tô hữu chúng ta hay không? Mùa Phục Sinh Đức Ki-tô không kêu gọi bạn, không kêu gọi tôi, không kêu gọi chúng ta nơi những cái gì cao siêu ở đâu cả. Ngài vẫn đứng đó bên cạnh cuộc đời mỗi chúng ta và mời gọi chúng ta sống tín thác nơi Ngài để rồi qua sự Phục Sinh của Ngài, bạn và tôi cùng Phục Sinh thật sự trong cuộc sống của chúng ta.

Hãy học tập thái độ tín thác vào Ngài như con lừa đã tin tưởng, đã tín thác vào chủ của mình; hãy học tập thái độ sẵn sàng rũ bỏ những hèn kém, những yếu đuối, những thất bại trong cuộc đời của chúng ta như con lừa đã rũ bỏ những lớp đất trên người để bước lên từng bước phía trước; học tập thái độ cộng tác với Thiên Chúa trong hành trình cuộc đời bạn như thái độ cộng tác của con lừa với chủ của mình. Ngài không bao giờ bỏ rơi bạn, bỏ rơi tôi, bỏ rơi chúng ta đâu.

Đừng lo lắng cho cuộc đời nó sẽ đến với mình như thế nào, nhưng hãy tin tưởng: "*Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo lắng cho mạng sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao...*" (Lc 12, 22 - 31).

Chúa đã Phục Sinh để cứu độ chúng ta, và với tâm tình đó, chúng ta hãy dâng lên Chúa những biến đổi trong cuộc sống mình, hãy phục sinh cùng với Ngài trong chính những thái độ sống tin tưởng, cộng tác, và rũ

bỏ những khó khăn, những thất bại của mình trong cuộc sống để đi lên phía trước cùng Đức Ki-tô các bạn nhé! Chúng ta hãy cùng nhau đi trong con đường Phục Sinh với Đức Ki-tô. Nào các bạn, chúng ta cùng đi.

Lạy Chúa Giê-su phục sinh, xin ban cho chúng con sự sống của Chúa, sự sống làm đời chúng con mãi xanh tươi.

Xin ban cho chúng con bình an của Chúa giữa sóng gió cuộc đời.

Xin ban cho chúng con niềm vui của Chúa, niềm vui làm khuôn mặt chúng con luôn tươi tắn.

Xin ban cho chúng con sự tín thác vào Chúa, sự tín thác làm chúng con được cứu độ.

Xin ban cho chúng con sự cộng tác với Chúa trong cuộc đời. Sự cộng tác làm chúng con vững tin mà thay đổi con người cũ của chúng con mỗi ngày.

Xin ban cho chúng con niềm hy vọng của Chúa, sự hy vọng lại làm chúng con hăng hái lên đường.

Xin ban cho chúng con Thánh Thần của Chúa, Thánh Thần thánh hóa và làm tươi mới mỗi ngày trong cuộc đời chúng con □

LÒNG THƯƠNG XÓT

Hoài Việt

Lạy Đấng dựng lên cả đất trời
Chúa là Chúa Tể khắp trùng khơi
Giê-su nhập thể yêu nhân loại
Con Một giáng sinh gánh tội đời
Tin Lễ Hy Sinh dâng Thánh Phụ
Cậy Lòng Thương Xót cứu dân Người
Nơi ai nghinh rước hầu tôn kính
Ngài nhận song hành chẳng bỏ rơi!

KẺ TRỘM LẠNH

Lm. Fx. Nguyễn Xuân Văn

Phần hai đạo tặc hai bên
Giọng tên phía tả rống lên ồ ồ
Nếu người là Đức Ki-tô
Đại sao mà chịu chết khô như vầy
Có tài thì hãy ra tay
Cứu mình cứu cả bọn này nữa đi
Người bên hữu mắng tức thì
Đời mình nghĩ lại còn gì hôm nay
Vẫn chưa sợ Chúa sao mà
Tội ta thì đáng thế này cho ta
Phần Người không ác thông tà
Vì đời thối nát máu sa cho đời
Giê-su cao trọng Ngài ơi
Tội tôi không đáng được Trời thứ dung
Bao giờ về tới thiên cung
Xin Ngài nhớ kẻ khốn cùng nơi đây
Chúa liền nhân hậu đáp ngay
Cõi trời hưởng phúc nội ngày với Ta.

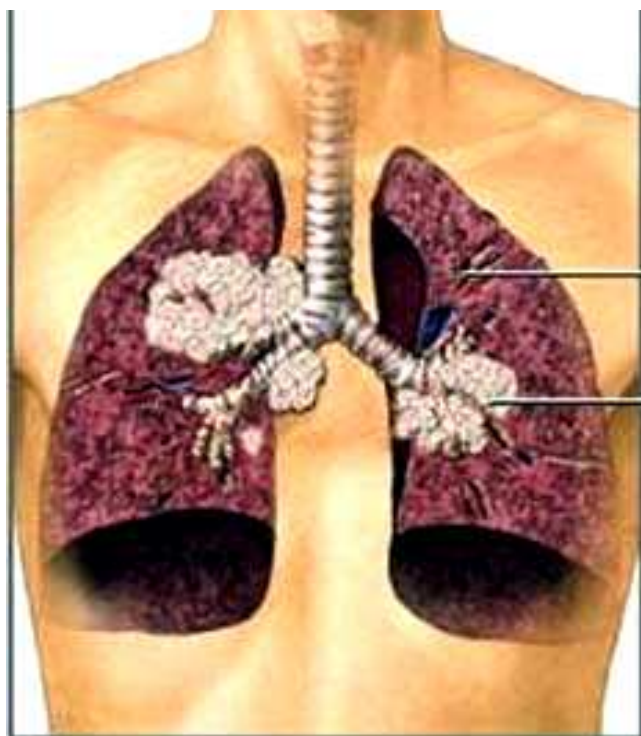


Ung Thư Phổi

Bs. GBt. Đào Ty Tách

Giới Y tế Công giáo

PKĐK Tân Định Phụ trách



Phổi của người hút thuốc lá

Tế bào ung thư

Ung thư phổi là căn bệnh do các tế bào **"làm loạn"** trong nhu mô phổi. Sự tăng trưởng này có thể dẫn đến xâm lấn mô lân cận cũng như di căn ra bên ngoài phổi. Đa số bệnh ung thư phổi chính là loại ung thư biểu mô, có nguồn gốc từ các tế bào biểu mô phổi. Ung thư phổi là nguyên nhân gây tử vong nhiều nhất liên quan đến bệnh ung thư ở quý ông và xếp thứ hai ở quý bà, đưa đến hơn một triệu ca tử vong trên toàn thế giới hàng năm.

Các triệu chứng thông thường nhất là khó thở, ho kể cả ho ra máu và giảm cân. Các loại chính của ung thư phổi là ung thư phổi tế bào nhỏ và ung thư phổi biểu mô tế bào lớn. Sự phân biệt này rất quan trọng vì phương pháp điều trị khác nhau; ví dụ ung thư phổi loại tế bào lớn thường điều trị bằng phẫu thuật, trong khi ung thư phổi loại tế bào nhỏ thường phản ứng tốt hơn với hóa trị và xạ trị.

Nguyên nhân phổ biến nhất của ung thư phổi là **khói thuốc lá**, thế nên quý ông, quý bà tìm thầy thuốc cai nghiện ngay kéo muộn. Ung thư phổi thường phát hiện qua chụp x-quang và chụp CT nhưng muốn chẩn đoán xác định, cần sinh thiết phế quản hay nhu mô phổi dưới hướng dẫn của hình ảnh CT. Phương pháp điều trị có thể bao gồm phẫu thuật, hóa trị và xạ trị. Tỷ lệ sống sót sau năm năm điều trị là khoảng mười lăm phần trăm.

Các loại ung thư phổi tế bào vảy chiếm 30% và thường phát triển chậm. Ung thư phổi tế bào tuyến cũng chiếm 30% và hầu hết do hút thuốc lá. Ung thư phổi tế bào nhỏ ít phổ biến hơn, hay phát sinh trong các phế quản lớn và tăng trưởng nhanh chóng, tiên lượng nặng hơn và thường di căn rất sớm. Loại ung thư phổi này chia ra giai đoạn tại chỗ (*in situ*) và giai đoạn mở rộng, cũng liên quan đến thuốc lá.

Hút thuốc lá gây ra hầu hết các trường hợp ung thư phổi, không những ở dân nghiện mà ngay cả với người không hút thuốc. Những người làm việc trong ngành công nghiệp xây dựng và hóa học thường tiếp xúc với amian, thạch tín, crôm, niken, muội than... là các chất có thể gây ra ung thư phổi.

Người bệnh ung thư phổi lúc đầu thường ho dai dẳng ngày càng nặng hơn kèm khó thở, đau ngực, ho ra máu, giảm cân nhanh. Thử đàm có thể tìm thấy tế bào ung thư nhưng tốt nhất là sinh thiết qua soi phế quản hay chọc hút sinh thiết qua da bằng kim nhỏ FNA. Ngoài phương pháp giải phẫu khi ung thư còn tại chỗ, bác sĩ còn có thể dùng hóa trị là sử dụng các thuốc chống ung thư để diệt tế bào ung thư khắp cơ thể.

Xạ trị sử dụng tia năng lượng cao tiêu diệt tế bào ung thư, hướng tia đến một khu vực có tế bào ung thư, có thể sử dụng trước khi phẫu thuật để thu nhỏ khối u hoặc sau khi phẫu thuật để tiêu diệt tế bào ung thư còn sót lại.

Miễn dịch liệu pháp sử dụng gói tế bào CIK: "**sát thủ CITOKIN**" là tế bào miễn dịch có khả năng tìm kiếm và tấn công các khối u, gói này bao gồm "sát thủ" CIK và tế bào đuôi gai. Các "điệp viên đuôi gai" giúp sát thủ CIK nhận diện tế bào ung thư, tiêu diệt khối u mà không làm tổn hại "**dân lành vô tội**", tiêu diệt các tế bào ung thư còn sót hoặc cấy ghép vào cơ thể sau khi ca khúc khải hoàn nên cũng ngăn ngừa tái phát, di căn và cũng nhanh chóng phục hồi những thiệt hại do hóa trị và xạ trị gây ra □



Concilium Legionis Mariae

De Montfort House, Morning Star Avenue,
Brunswick Street, Dublin 7, Ireland.

Website: www.legion-of-mary.ie
e-mail: concilium@legion-of-mary.ie

*International Centre of the
Legion of Mary*

Telephones: (353-1) 872 3153
872 5093
Fax: (353-1) 872 6386

Lm Peter Nguyen Cong Danh
Senatus Vietnam
22B Xvnt. P. 19,
Q. Binh Thanh,
TP. HCM,
Vietnam

9 February 2011

Dear Fr. Peter,

Thank you very much for your Christmas greetings, for returning the filled in Index Card for the officers of the Senatus and for the breakdown of statistics which is most helpful indeed and a great tribute to the legionaries of Vietnam.

We look forward to receiving the minutes and await more recent ones which will form part of the report for the Concilium when its turn comes each quarter. It is always uplifting for us to see the tremendous work which is being done for and with the Church to bring solace, comfort and encouragement to those met and also to building up the Church even more.

We are also aware of the efforts being made in nearby countries some of which had very little, if any, Legion presence or others where it was not easy/possible to continue with the Legion due to local circumstances there. I am sure the Vietnamese legionaries help to build up the Church and the spirit of the people in union with Our Lord and his Blessed Mother.

I am enclosing for the legionaries

An update on the progress of the Cause of Frank Duff – set out in a letter by Fr. Bede McGregor postulator for the cause. If there is devotion to Frank Duff and people are receiving favours as a result of prayer of petition we would be pleased to hear of them.

Also enclosed is a page setting out the theme for the Concilium for 2011. It may fit in with your own plans or may be adapted or adopted to do so in part or in full.

We wish to express our gratitude to you for your support and assistance as spiritual director and please pass on our good wishes to all the members.

Yours sincerely,

Sile Ni Choichlain
Sile Ni Choichlain

09.02.2011

Kính gửi: Linh mục Phê-rô Nguyễn Công Danh
Linh giám Senatus Việt Nam.

Cảm ơn cha rất nhiều qua những lời chúc Giáng sinh, bảng liệt kê Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus kèm theo bảng thống kê chi tiết sự phát triển và kết quả thật là niềm vinh dự của Legio Mariae Việt Nam.

Chúng tôi mong nhận được những thông tin cập nhật thật chi tiết để báo cáo trong cuộc họp mỗi quý của Hội đồng Concilium. Chúng tôi luôn hết sức phấn khởi khi nhìn thấy những công việc đã được thực hiện dành cho Giáo hội và qua đó đem lại niềm an ủi và khích lệ cho mọi người để xây dựng Giáo hội lớn mạnh hơn nữa.

Chúng tôi cũng biết rằng những cố gắng của Legio ở các nước gần đó là rất nhỏ và nếu có thì cũng rất khó thực hiện do những điều kiện khắt khe tại các nước sở tại. Tôi chắc chắn rằng Legio Mariae Việt Nam luôn giúp đỡ để xây dựng Giáo hội, củng cố lòng tin của mọi người trong Chúa và Mẹ Ma-ri-a.

Tôi gửi đính kèm:

- Bức thư mới nhất của Cha Linh Giám Fr. Bede Mc Gregor về vận động xin tuyên Chân phước cho Tôi Tớ Chúa là ngài Frank Duff (Phan Đức). Đáng sáng lập Legio. Chúng tôi rất vui khi nhận được những lời thỉnh cầu từ Legio Việt Nam.
- Phần đính kèm thứ hai là chủ đề của Concilium năm 2011. Các hội viên có thể thực hiện một phần hoặc toàn thể chủ đề sao cho phù hợp với kế hoạch của Legio ở Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự cộng tác và giúp đỡ của Cha Linh Giám và xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất của chúng tôi đến toàn thể hội viên Legio Việt Nam.

Trân trọng kính chào.

Sile Ni Chochlaine

Sile Ni Chochlaine

Concilium Legionis Mariae's Theme for 2011

“The Charism of Frank Duff and the Legion of Mary”

In 2011, we celebrate the 90th anniversary of the founding of the Legion of Mary and it is a year of grace for all legionaries. To focus our attention and efforts during this year, the Concilium Legionis Mariae has proposed the theme: **“The Charism of Frank Duff and the Legion of Mary”**

Charism in the Catholic sense means the spiritual graces and qualifications granted to every Christian to perform his or her task in the Church. The Founder of the Legion of Mary, the Servant of God Frank Duff, was granted a charism i.e. a gift from the Holy Spirit of extraordinary graces for the good of others. He put this gift to great use by founding and guiding the Legion of Mary. It is best described in the words of Most Rev. Diarmuid Martin, Archbishop of Dublin:

“Frank Duff died thirty years ago. This quiet, personally unassuming man, in quiet simple external circumstances in Dublin, on 7th September 1921, established a movement of prayer, Christian care and Marian spirituality. The Legion of Mary is a movement which has spread worldwide and has enriched the Church in many parts of the world, especially at moments in which the Church was experiencing difficulty and persecution. We have come to thank God for the charism of Frank Duff; a charism recognised in a special way by the Second Vatican Council, which he attended. We thank God for the spiritual enrichment that that charism has brought the members of the Legion of Mary. We thank God for the Christian care and spiritual formation that millions have encountered through their contact with the Legion of Mary. We remember especially the tenacity of this outwardly retiring man: tenacity in reaching out unashamedly to bring the message of Jesus to people in the varied circumstances of their lives, a tenacity driven not by human ambition but through a devotion to Mary who in every aspect of her life opened her heart to understand and to do the will of God.” (Introduction to 30th Anniversary Mass in Commemoration of The Servant of God Frank Duff in the Pro Cathedral Dublin on 20 November 2010).

In 2011, the Concilium urges all legionaries to focus on this theme by:

1. Promoting with greater vigour the Cause of the Servant of God, Frank Duff.
2. Asking every legionary to always have on their person, Frank Duff Beatification Prayer leaflets to give to people they meet in the course of their daily lives. In praying for him, he, in turn, can intercede for them. This prayer can be obtained from the Legion of Mary website www.legionofmary.ie
3. Recommending to Legion Councils to organise an Anniversary Mass in commemoration of Frank Duff to be celebrated, if possible, by the Bishop in their Diocese, to which all local Catholics would be invited.
4. Praying to our Founder for new active and auxiliary members to join the Legion and unite with Our Lady in the Church's evangelising work.
5. Marking the 90th Anniversary of the Legion of Mary through an appropriate event or undertaking e.g. could every praesidium start a new praesidium?
6. Putting this theme on the Agenda of Council and praesidium meetings and seeking regular feedback on how it and the above are progressing.
7. Studying the Legion Handbook, daily if possible, to absorb the Charism of Frank Duff and the Legion of Mary.

Please copy and circulate to all praesidia.

Chủ đề năm 2011 của Concilium Legio Mariae. "Hồng Ân của ngài Phan Đức với Legio Mariae"

Năm 2011 chúng ta tổ chức kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Legio Mariae và một năm tràn đầy Hồng Ân cho mọi hội viên Legio. Để tập trung sự chú ý và nỗ lực trong năm nay, Concilium đề nghị thực hiện chủ đề "Hồng ân của ngài Frank Duff (Phan Đức) với Legio Mariae".

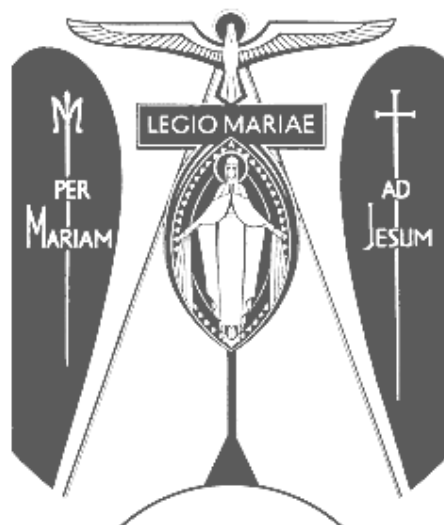
Hồng Ân Thiên Chúa đã ban tặng cho Đấng sáng lập Legio Mariae, ngài Phan Đức Tôi Tố của Thiên Chúa, nhờ linh hứng của Chúa Thánh Thần và ơn Chúa soi sáng, ngài đã sáng lập và hướng dẫn Legio Mariae.

Đây là những lời nhận xét của Đức TGM Diarmuid Martin, Tổng Giáo Phận Dublin về ngài Phan Đức: "Ngài Phan Đức đã qua đời được 30 năm. Một con người với vẻ bề ngoài thật khiêm tốn và bình lặng đã thiết lập nên một phong trào cầu nguyện rộng khắp thế giới dưới sự bảo trợ của Chúa Cứu Thế và Đức Ma-ri-a vào ngày 07.09.1921. Từ ngày thành lập Legio Mariae đã lan rộng khắp thế giới và đem lại rất nhiều lợi ích cho Giáo Hội, đặc biệt nhất là Giáo Hội đang phải đương đầu với nhiều khó khăn và sự bách hại. Chúng ta cảm tạ Chúa đã ban Hồng Ân cho ngài Phan Đức là Hồng Ân mà Công Đồng Vatican II đã chứng nhận khi ngài được mời tham dự với tư cách là một giáo dân. Chúng ta cũng cảm tạ Chúa vì ngài đã đổ tràn đầy Hồng Ân này trên chúng ta những hội viên Legio Mariae. Chúng ta cũng đặc biệt nhớ đến người giáo dân kiên cường đã về với Chúa. Người giáo dân đã dũng cảm mang thông điệp của Chúa Giê-su đến cho mọi người. Sự kiên cường của ngài không phải là ham muốn tầm thường của con người mà là sự tận hiến đối với Mẹ Ma-ri-a. Người Mẹ luôn trải lòng để hiểu các con cái của mình và để thực hiện dấu chỉ của Thiên Chúa toàn năng".

(Lời nhận xét tại buổi lễ cầu nguyện ở nhà thờ Chánh Tòa Dublin 20.11.2010 nhân kỷ niệm 30 năm ngày Tôi Tố của Thiên Chúa Phan Đức qua đời).

Năm 2011, Concilium tập trung vào chủ đề bằng những việc làm sau đây:

1. Ủng hộ mạnh mẽ trong việc tuyên Chân Phước cho ngài Phan Đức Tô Tô của Thiên Chúa.
2. Yêu cầu mỗi hội viên chuyển lời kêu gọi cầu nguyện Tuyên Thánh cho ngài Phan Đức đến mọi người. Chúng ta cầu nguyện cho ngài thì ngài sẽ cầu bầu cho ta trước mặt Chúa. Những lời cầu nguyện xin gửi về Website: www.legionofmary.ie
3. Đề nghị các cộng đồng Legio Mariae tổ chức Thánh Lễ kỷ niệm để tưởng nhớ đến Đấng Đáng Kính Phan Đức do Đức Giám Mục Giáo Phận chủ Lễ với sự tham dự đông đủ của giáo dân.
4. Hãy dâng lời cầu nguyện đến Đấng sáng lập của chúng ta, hiệp thông với Mẹ Ma-ri-a người Mẹ của chúng ta và Mẹ Giáo Hội để ngài ban phước lành cho mọi hội viên hoạt động cũng như tán trợ.
5. Đánh dấu kỷ niệm lần thứ 90 ngày thành lập Legio Mariae bằng những hoạt động thiết thực thích hợp như phát triển mỗi Praesidium tách thêm 1 Praesidium mới.
6. Hãy giới thiệu chủ đề nêu trên để được phổ biến rộng rãi đến từng Praesidium và các cấp hội đồng đón nhận những ý kiến phản hồi.
7. Tích cực học hỏi Thủ Bản mỗi ngày để thấm nhuần và đón nhận ơn Thánh của Đấng Đáng Kính Phan Đức với Legio Mariae.





Concilium Legionis Mariae

De Montfort House, Morning Star Avenue,
Brunswick Street, Dublin 7, Ireland.

Website: www.legionofmary.ie
e-mail: concilium@legion-of-mary.ie

*International Centre of the
Legion of Mary*

Telephones: (353-1) 872 3153
872 5093
Fax: (353-1) 872 6386

19 December 2010

Dear Legionaries,

As Postulator, I am writing to legionaries all over the world concerning the Cause for Beatification of our founder, the Servant of God, Frank Duff. First of all, I wish to thank you for all you have already done to help the Cause and for what you continue to do.

The Cause was formally introduced by Cardinal Desmond Connell in 1996 and consists of several parts. The first part was the huge task of collecting all the writings of Frank Duff: his books, articles and letters (so far totalling about 33,000), his tapes, books written about him and indeed any material that might prove significant in an evaluation of his life and holiness. This part of the Cause process has been completed.

The second part concerned the Tribunal, which consisted of examining witnesses under oath about the life and virtues and any possible faults in our founder. The Tribunal conducted by the representative of Cardinal Connell, the Promoter of Justice, and two secretaries. This took place over several months and has largely been completed.

The third part concerned the theological assessment of the published works of our founder and this has been done by two distinguished theologians. The fourth part concerns the work of the Historical Commission. This has still to be done and submitted to the Episcopal Delegate. We need your prayers to help bring this pivotal part of the process to a successful conclusion as soon as possible.

Alongside all the above work we continue to keep a record of all the favours, big and small, which have been granted through the intercession of our founder.

Once all the above steps have been concluded all the material is submitted to the Archbishop of Dublin. If he judges everything to be in order, he would then forward the relevant papers to Rome for the next phase of the Process.

Integral to all of this is the promotion of the Cause by legionaries throughout the world. This consists of making Frank Duff better known both inside and outside of the Legion. In addition, we need to continue to pray to our founder for favours and especially for miracles. The central point of my letter to you, dear legionaries, is to encourage you to keep on praying for the Cause. Thank you to the many legionaries who have already translated the prayer leaflet into your own languages and dialects. Please continue to distribute these to

legionaries and to the general public in the belief that our founder is looking after our needs. One of the first questions, which will be asked in Rome, is: is there any demand for his beatification? Who desires it? Surely at least our estimated membership of 10,000,000 (between active and auxiliary members), would deeply long for it? It is up to all of us to show in practice our desire to have our founder beatified.

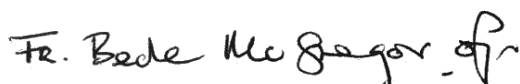
Cardinal John Henry Newman, a seminal influence on Frank Duff and very frequently quoted in the Handbook, was beatified recently. His beatification ceremony had a huge impact on those who were present and continues to have an impact on the whole Church. This should spur us on to work hard at making Frank Duff better known. If every country, where the Legion is present, worked to promote his Cause, he would be a source of great blessings and encouragement to many people. His spirit and the spirit of Mary would be a tremendous gift to any individual or group or local Church and indeed to a nation.

It is important to always remember that we are not simply concerned with showing that Frank Duff was a truly great man but we pray that if it be God's will he should be declared to be a saint. We seek to bring to light for the benefit of the Legion of Mary but principally for the whole Church his heroic practise of the theological and moral virtues, the Gifts and Fruits of the Holy Spirit in his life and the inspiration and example of the dynamism and fire of his interior life. We need to know not just the external chronology of his life and his many achievements but much more the story of his very soul. His life illustrates the call to holiness of all the lay faithful of the Church and the limitless call and possibilities of the lay apostolate.

The promotional side is one of the most important aspects of the Cause. This belongs in a special way to every individual legionary. It is a very real way in which you can participate in the process of the Cause. Once again, thank you for the contribution you are making.

Let us pray to Mary, who is the Mother and real Foundress of the Legion, to help us in all our endeavours for the Cause.

Yours gratefully in Corde Mariae,



Bede McGregor O.P.
Postulator for the Cause

Please report all favours received through the intercession of Frank Duff to:

Concilium Legionis Mariae,
Morning Star Avenue,
Brunswick Street,
Dublin 7, Ireland.

<i>Please copy and circulate to all praesidia.</i>

19.12.2010

Các hội viên Legion thân mến,

Tôi viết thư cho tất cả hội viên Legion trên thế giới với tư cách là Linh Giám về cuộc vận động tuyên Chân Phước cho Đấng sáng lập Legio Mariae Tôi Tố của Chúa ngài Phan Đức. Đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn về tất cả những gì mọi người đã và đang làm cho cuộc vận động này. Năm 1996 Đức Hồng Y Desmond Connell là người đã trình trọng tuyên bố cuộc vận động này. Cuộc vận động gồm mấy phần sau đây:

Phần thứ nhất là bộ sưu tập khổng lồ tất cả những bản viết tay của ngài Phan Đức gồm sách vở, bài báo, các bức thư (Số lượng nay đã lên tới 33.000 bức thư), các băng *Cassette*, các cuốn sách viết về ngài và tất cả những tài liệu quan trọng để đánh giá cuộc đời và sự thánh thiện của ngài. Phần này cho đến nay đã hoàn tất.

Phần thứ hai liên quan tới việc thiết lập một tòa án để kiểm tra những nhân chứng đã tuyên thệ trước Chúa về cuộc đời về đời sống đạo đức cũng như bất cứ lỗi lầm nào nếu có của người sáng lập Legio Mariae. Tòa án được điều hành bởi Đức Hồng Y Desmond Connell và hai thư ký. Tòa án đã được thiết lập nhiều tháng trước đây và nay phần lớn công việc cũng đã được hoàn tất.

Phần thứ ba liên quan tới việc thu thập những ấn phẩm thần học của ngài và công việc này đã do hai nhà thần học danh tiếng thực hiện.

Phần thứ tư liên quan tới công việc tiểu ban lịch sử. Phần này đã được thực hiện và đệ trình lên hội đồng tuyển chọn. Chúng tôi mong lời cầu nguyện của mọi người để công việc này đưa đến kết quả việc tuyển chọn càng sớm càng tốt.

Bên cạnh những công việc kể trên, chúng tôi vẫn tiếp tục giữ lại tất cả những ơn xin mà đã được Đấng sáng lập của chúng ta ban tặng. Tất cả tài liệu đã được đệ trình lên ĐTGM Giáo Phận Dublin. Nếu không có gì thay đổi ngài sẽ chuyển tất cả tài liệu chúng ta đã thu thập đưa về Tòa Thánh Rô-ma.

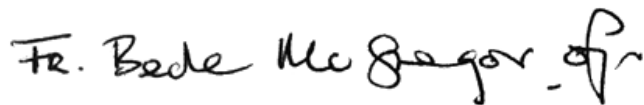
Nhưng phần quan trọng nhất vẫn là sự ủng hộ cho cuộc vận động này của toàn thể Legio Mariae trên toàn thế giới. Làm thế nào để danh tiếng của ngài Phan Đức được mọi người trong và ngoài hội đoàn của chúng ta biết tới. Điểm chính của bức thư mà tôi gửi đến mọi người là khuyến khích mọi thành phần cầu nguyện cho cuộc vận động này. Cảm ơn tất cả hội viên Legio Mariae đã dịch bức thư này sang ngôn ngữ của mình... xin hãy tiếp tục phân phát những bức thư này đến các hội viên hoạt động cũng như tán trợ và mọi người

trong cộng đồng với niềm tin rằng Đấng sáng lập của chúng ta sẽ được tuyên Chân Phước. Một trong những câu hỏi đầu tiên ở Tòa Thánh Rô-ma sẽ là: Có ai ao ước tuyên Chân Phước cho ngài hay không? 10.000.000 hội viên của chúng ta có ao ước điều đó không? Tất cả tùy thuộc vào chúng ta biến ao ước thành hành động để Đấng sáng lập của chúng ta được tuyên thánh.

Đức Hồng Y John Henry Newman gần đây đã được tuyên thánh, người mà Đấng sáng lập của chúng ta rất tôn kính và thường trích dẫn lời của ngài trong Thủ Bản. Lễ tuyên thánh của Đức Hồng Y John Henry Newman đã gây ấn tượng rất lớn đối với những người hiện diện và tiếp tục tạo ấn tượng cho toàn thể Giáo Hội. Điều này càng thúc đẩy chúng ta hơn nữa để làm sao cho mọi người đều biết đến ngài Phan Đức Đấng sáng lập của chúng ta. Nếu mỗi quốc gia có sự hiện diện của Legio Mariae đều ủng hộ cuộc vận động này. Ngài sẽ là nguồn động viên và ban ơn phúc cho chúng ta.

Điều quan trọng mà chúng ta phải luôn ghi nhớ: chúng ta không phải chỉ cho mọi người thấy ngài là một vĩ nhân, nhưng chúng ta cầu nguyện để ngài được tuyên thánh. Chúng ta không chỉ đem ra ánh sáng những lợi ích của Legio Mariae, nhưng chúng ta cho thế giới thấy những cống hiến của ngài cho toàn thể Giáo Hội thông qua ơn Chúa Thánh Thần. Chúng ta không chỉ đề cập tới cuộc sống và những thành công trong cuộc sống của ngài nhưng điều chúng ta quan tâm là đời sống tâm linh của ngài. Cuộc đời thánh thiện của ngài đã minh họa rõ nét sự trung thành đối với Giáo Hội và Lời dạy của Chúa thông qua lời rao giảng của các Tông Đồ. Sự ủng hộ của mỗi hội viên là một phần không thể thiếu trong cuộc vận động này. Một lần nữa xin cảm ơn sự đóng góp của các hội viên Legio Mariae. Chúng ta hãy cầu nguyện xin Đức Ma-ri-a Mẹ Giáo Hội và là Nữ Tướng của Legio phù hộ cho mọi cố gắng của chúng ta trong cuộc vận động này.

Xin gửi lời chào thân ái trong tình thương yêu của Đức Ma-ri-a.



Bede McGregor O.P.

Linh Giám trong cuộc vận động Tuyên Thánh cho ngài Phan Đức

Vui lòng gửi tất cả những ơn xin mà các hội viên đã nhận được từ ngài Phan Đức đến địa chỉ:

Concilium Legionis Mariae, Morning Star Avenue,
Brunswick Street, Dublin 7, Ireland.